20 chủ đề cây gậy Môi se

MỤC LỤC

01	Hai Ý Nghĩa Của “Vợ Của Đấng Christ”.	02
02	Chủ trương giả dối rằng Vợ Mới trong Khải Huyền 22:17 là hội thánh (thánh đồ)	04
03	Chủ trương giả dối rằng Vợ của Chiên Con trong Khải Huyền 19:7 là hội thánh (Thánh Đồ)	07
04	Chủ trương giả dối rằng : “Chúng ta” trong Sáng Thế Ký 1:26 là ĐCT Ba Ngôi	09
05	Chủ Trương Giả dối rằng vì phải là một Đấng nên không thể là hai Đấng.	12
06	Chủ Trương Giả Dối Rằng Không Thể Đến Là Người.	15
07	Chủ Trương Giả Dối Rằng phải cho thấy dấu lớn và phép lạ thì mới là Đấng Christ.	17
08	Chủ Trương Giả Dối Rằng Không Tin Được Vì Không Nhìn Thấy.	20
09	Chủ Trương Giả Rối Rằng Kinh Thánh Chỉ Là Sách Đã Được Chép Bởi Loài Người Mà Thôi.	22
10	Chủ Trương Giả Dối Rằng Chỉ Cần Tin Là Được Cứu Rỗi Vô Điều Kiện.	24
11	Chủ Trương Giả Dối Rằng Như Tên Trộm Cướp Bên Hữu, Sự Cứu Rỗi và Việc Làm Không Liên Quan.	26
12	Lịch sử LVQ giao ước mới đã bị xóa bỏ.	28
13	Nguồn gốc của thờ phượng Chủ nhật	32
14	Chủ trương giả dối rằng phải giữ thờ phượng vào Chủ nhật, là ngày hoàn thành phục sinh và giáng lâm của Thánh Linh	36
15	Chủ trương giả dối rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ thờ phượng và góp tiền vào Chủ nhật	39
16	Chủ trương giả dối rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ Chủ nhật như Chúa nhật.	41
17	Chủ trương giả dối rằng Hội Thánh Sơ Khai đã cử hành lễ tiệc thánh vào Chủ nhật	43
18	Chủ trương giả dối dẫn dụng sách Ose 2:11 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ	46
19	Chủ trương giả dối dẫn dụng sách Côlôse 2:16 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ	48
20	Chủ trương giả dối dẫn dụng sách Galati 4:10 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ	50

CHƯƠNG 1

Hai Ý Nghĩa Của “Vợ Của Đấng Christ”.

- Một ‘từ không nhất thiết chỉ cứ được giải nghĩa hoặc giải thích thành một nghĩa duy nhất.
- Có nhiều trường hợp thì một từ có 2 ý nghĩa trở nên.
- Nếu không xem mạch văn trước sau của cầu Kinh thánh, lại cứ chủ trương rằng 1 từ chỉ có một ý nghĩa => Giải nghĩa Kinh thánh sai lầm và làm méo mó ý muốn của ĐCT.
- Những kẻ phủ nhận ĐCT Mẹ vào ngày nay cũng mặc sai lầm tương tự.

1. **Căn cớ của những kẻ chống đối.**

- Những kẻ phủ nhận ĐCT Mẹ thì đưa ra những câu Kinh thánh mà Hội Thánh (Thánh đồ) được ví bằng Vợ Đấng Christ.
- Chủ trương vô điều kiện rằng Vợ Mới (Vợ của Chiên Con) trong Khải Huyền 19,22 cũng là Hội Thánh (Thánh Đồ).

> **Ê-phê-sô 5:22-25:** 'Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng-phục chồng mình như vâng-phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội-thánh, Hội-thánh là thân-thể Ngài, và Ngài là Cứu-Chúa của Hội-thánh. Ấy vậy, như Hội-thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn-bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội-thánh, phó chính mình vì Hội-thánh,'

> **II Cô-rinh-tô 11:2**: Vì về anh em, tôi rất sốt-sắng như sự sốt-sắng của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh-nữ tinh-sạch cho Đấng Christ. '

2. **“ Chiên Con” mang hai ý nghĩa.**

- Dĩ nhiên câu Kinh thánh trên thì Hội Thánh được ví là Vợ của Đấng Christ.
- Song, chỉ vì có đó mà có thể dứt khoát một cách vô điều kiện rằng Vợ Mới (Vợ Chiên Con) trong Khải Huyền cũng là Thánh Đồ tức Hội Thánh hay sao?
- Thông qua trường hợp cụ thể, chúng ta cùng xác minh sự thật không phải như vậy.
- Hãy nghĩ đến từ “Chiên Con” trong Kinh thánh.
- Trong câu Kinh thánh sau đây chiên con có nghĩa là thánh đồ.

> **Giăng 21:15:** 'Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu ta hơn những kẻ nầy chăng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con ta. '

- Vì cớ đó mà có thể nói rằng: “Chiên Con” trong câu Kinh Thánh sau là thánh đồ thông thường chứ không phải là Đấng Christ hay sao.???

> **Giăng 1:29:** Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi.

- “Chiên Con” Tại đây là Đức Chúa Jêsus
- Thế Mà, vì cớ rằng chiên con trong câu khác có nghĩa là các thánh đồ thông thường => nên nói rằng Chiên Con này, Tức Đức Chúa Jêsus , cũng không phải Đấng Christ mà chỉ là thánh đồ thông thường hay sao.
- Dù câu Kinh thánh khác biểu hiện chiên con là thánh đồ đi chăng nữa nhưng “Chiên Con” trong Giăng 1:29 chắc chắn là biểu hiện là Đấng Christ.
- Nói cách khác, dù cùng biểu hiện là Chiên Con song tùy theo mạch văn trước sau thì ý nghĩa của một từ ấy cũng khác nhau.

3. **“Vợ của Chiên Con” mang hai ý nghĩa.**

- Biểu hiện “Vợ của Chiên Con” cũng như vậy.
- Tuy Kinh thánh biểu hiện đồng nhất là “Vợ của Đấng Christ” nhưng tùy theo mạch văn trước sau mà ý nghĩa cũng khác nhau rõ ràng.
- Dù vợ của Đấng Christ trong những câu Kinh thánh mà bọn chúng đề ra có nghĩa là Hội Thánh (Thánh Đồ) đi chăng nữa nhưng Vợ Chiên con ban nước sự sống tại tiệc cưới NTĐ chỉ có ĐCT Mẹ mà thôi **(Khải Huyền 19:7, 21:9, 22:17).**

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.1 Hai ý nghĩa của “Vợ của Đấng Christ”



CHƯƠNG 2

Chủ trương giả dối rằng Vợ Mới trong Khải Huyền 22:17 là hội thánh (thánh đồ)

- Có một số người chủ trương rằng “Vợ Mới” trong Khải Huyền 22:17 chỉ ra Hội Thánh (Thánh Đồ)

> Thánh-Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không.
>
> **Khải-huyền 22:17**
> https://my.bible.com/bible/193/REV.22.17

1. **Thánh đồ có phải là Đấng Cứu Chúa có thể ban nước sự sống chăng.?**

> - Vợ mới trong Khải Huyền 22:17 ban cái gì.? Nước Sự Sống

- Giả sử Vợ Mới là thánh đồ thì có nghĩa là thánh đồ cũng có thể ban nước sự sống.
- Kinh Thánh có câu nào nói rằng thánh đồ (hội thánh) ban nước sự sống chăng.? nếu có hãy chỉ ra xem.
- Kinh thánh làm chứng rằng duy chỉ có ĐCT là Đấng Cứu Chúa mới có quyền năng ban nước sự sống mà thôi.
- Vào thời đại đức cha, có rất nhiều đấng tiên tri rao truyền lời của ĐCT song Kinh thánh không có chỗ nào ghi chép rằng các đấng tiên tri ban cho nước sự sống cả mà, vào thời đại đức cha duy chi Giê-hô-va ĐCT là Đấng Cứu Chúa mới có thể ban nước sự sống mà thôi **(Giê-rê-mi 2:13)**
- Và kể cả vào thời đại đức con, Cũng có rất nhiều sứ đồ rao truyền lời của ĐCT, song Kinh Thánh không có chỗ nào ghi chép họ có thể ban cho nước sự sống cả mà, vào thời đại đức con, duy chỉ Đức chúa Jêsus là Đấng Cứu Chúa mới có thể ban nước sự sống mà thôi **(Giăng 4:14)**
- Tức là Vào mỗi thời đại Kinh thánh không có lời nào ghi chép rằng các thánh đồ ban được nước sự sống cả.

- Khi xem lời dạy dỗ nhất quán thì thấy rằng Vợ Mới ban cho nước sự sống không phải là thánh đồ thông thường mà chắc chắn là Đấng Cứu Chúa
- Khải Huyền 21 chép rằng ĐCT sẽ ban nước sự sống cách nhưng không cho kẻ khát, Khải Huyền 22 lại chép Thánh Linh và vợ mới ban nước sự sống cách nhưng không cho người khát, vậy Vợ Mới ban nước sự sống không phải là thánh đồ mà là ĐCT.

> 'Đấng ngự trên ngôi phán rằng: Nầy, ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời nầy đều trung-tín và chân-thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu-tiên và cuối-cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ-nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. '
>
> **Khải-huyền 21:5-7**
> https://my.bible.com/bible/193/REV.21.5-7

> 'Thánh-Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không. '
>
> **Khải-huyền 22:17**
> https://my.bible.com/bible/193/REV.22.17

2. **Vợ Mới không phải là các thánh đồ mà là "Mẹ" của các thánh đồ.**

- "Vợ Mới" trong khải huyền 22 được gọi là "Giê-ru-sa-lem trên trời" trong Khải Huyền 21.
- Giả sử vợ mới là thánh đồ theo như chủ trương của bọn chúng thì Giê-ru-sa-lem trên trời cũng là thánh đồ tức là chúng ta.
- song Galati chương 4 chép rằng Giê-ru-sa-lem trên trời là "Mẹ chúng ta".

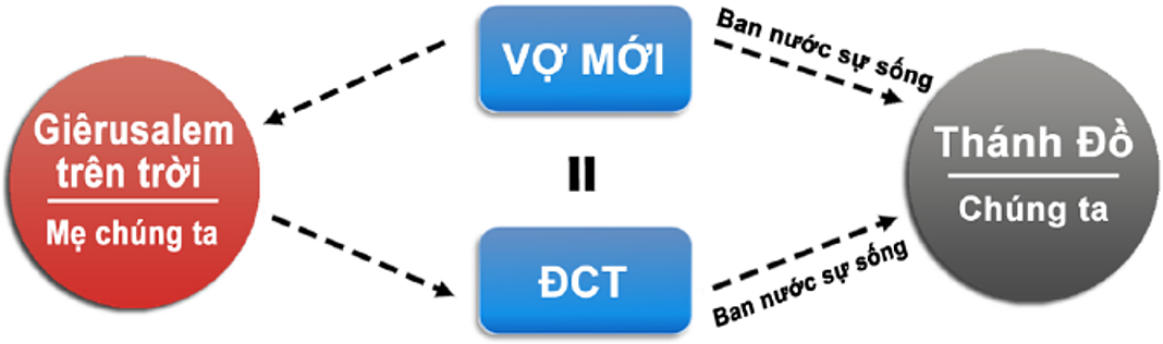
> 'Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự-do, và ấy là mẹ chúng ta. '
>
> **Ga-la-ti 4:26**
> **https://my.bible.com/bible/193/GAL.4.26**

- Vợ Mới không phải là chúng ta mà là mẹ chúng ta.

- Kinh thánh lặp đi lặp lại rằng chúng ta tức là thánh đồ là " con cái của người nữ tự chủ (Galati 4:31).để chúng ta biết rõ ràng về sự thật rằng chúng ta-con cái khác với DCT Mẹ-Đấng Tự Chủ.
- Theo đó Vợ Mới trong khải huyền 22:17 không phải là các thánh đồ mà là ĐCT Mẹ tức là Đấng Cứu Chúa ban cho nước sự sống.
- Cho nên Chủ Trương vợ mới của thánh linh

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.2 Chủ chương giả dối rằng Vợ Mới trong Khải Huyền 22:17 là hội thánh (thánh đồ)



	Đức Cha	Đức Con	Đức Thánh Linh
Đấng cứu chúa	O	O	? O
Người dân	X	X	? X

CHƯƠNG 3

Chủ trương giả dối rằng Vợ của Chiên Con trong Khải Huyền 19:7 là hội thánh (Thánh Đồ)

- Có những người chủ trương rằng Vợ của Chiên Con trong Khải Huyền 19:7 là hội thánh (Thánh Đồ) chứ không phải chỉ ra ĐCT Mẹ

> 'Chúng ta hãy hớn-hở vui-mừng, tôn-vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa-soạn, '
>
> **Khải-huyền 19:7**

1. **Vợ mới là thánh đồ thì "những kẻ được mời" là ai?**

- Trong tiệc cưới NTĐ ở Khải Huyền chương 19 ngoài chàng rể, cô dâu ra còn có những kẻ được mời đến dự tiệc cưới nữa.

> 'Thiên-sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân-thật của Đức Chúa Trời. '
>
> **Khải-huyền 19:9**
> https://my.bible.com/bible/193/REV.19.9

- Vì được chép rằng"nhưng kẻ được mời" nên họ tuyệt đối không phải là chàng rể hoặc cô dâu.
- Là bởi vì chàng rể và cô dâu mời khách khứa,chứ không hề có chuyện bản thân họ trở thành khách khứa được, tức là cô dâu và khách mời hoàn toàn khác nhau về căn bản.
- Nếu cô dâu là các thánh đồ thì "những kẻ được mời" thì là ai đây.?
- Thực ra những người này là những thánh đồ được nhận phước lành sự sống đời đời.
- vậy "vợ của chiên con" không phải là thánh đồ mà là ĐCT Mẹ là ĐCC mời các thánh đồ để hầu cho họ nhận phước lành.

2. **Ví dụ của Đức chúa jêsus về tiệc cưới NTĐ.**

- Kể cả ví dụ về tiệc cưới NTĐ của Đức chúa jêsus thì Ngài cũng cho biết rằng các thánh đồ chỉ được biểu hiện là khách mời tức là "những kẻ được mời" chứ không phải cô dâu.

> 'Nước thiên-đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. Đầy-tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bất-luận dữ lành, đến nỗi trong phòng đầy những người dự tiệc(Khách Mời) . Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người **được chọn**. '
>
> **Ma-thi-ơ 22:1-14**
> https://www2.bible.com/bible/193/MAT.22.2,10-12,14

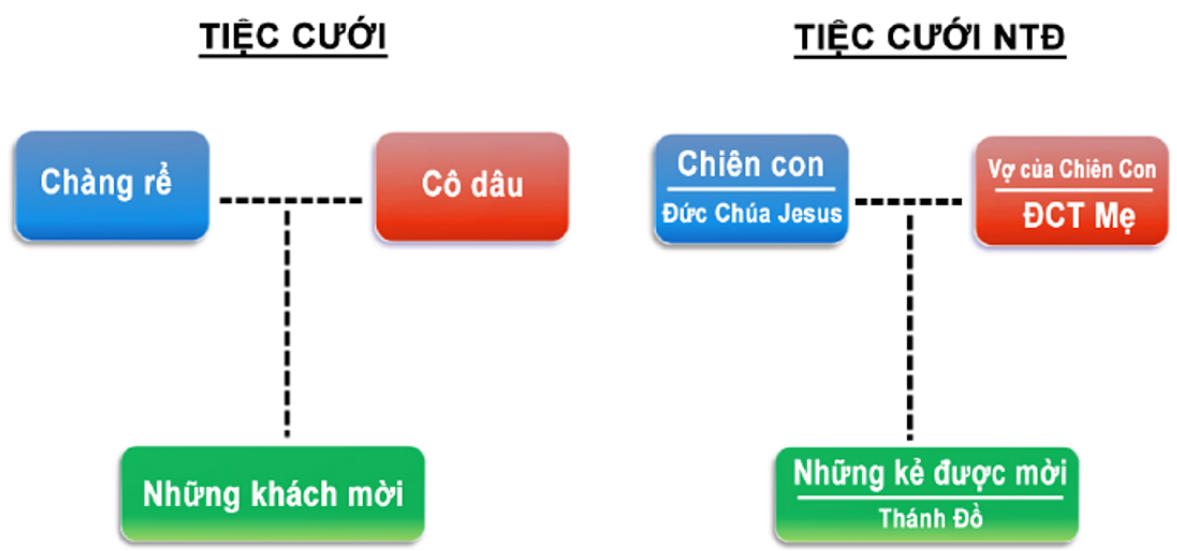
- Con của vua trong ví dụ này nghĩ là Đức chúa jêsus đến với tư cách con ĐCT
- Vậy những người được gọi tức là các khách mời thì là ai.? xem biểu hiện “người được chọn ” thì có thể thấy rằng họ chính là những thánh đồ.
- Kể cả lời khác Đức chúa jêsus cũng đã ví dụ các thánh đồ với khách mới của tiệc cưới.

> 'Vả, môn-đồ của Giăng và người Pha-ri-si đều kiêng ăn. Có người đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Bởi cớ nào môn-đồ của Giăng và môn-đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn môn-đồ của thầy không kiêng ăn? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Bạn hữu của chàng rể có kiêng ăn được trong khi chàng rể còn ở cùng mình chăng? Hễ chàng rể còn ở với họ đến chừng nào, thì họ không thể kiêng ăn được đến chừng nấy. Song tới kỳ chàng rể phải đem đi khỏi họ, trong ngày đó họ sẽ kiêng ăn. '
>
> **Mác 2:18-20**
> https://www2.bible.com/bible/193/MRK.2.18-20

- Khi người nào đó hỏi về sự “Các môn đồ ” ở cùng Đức chúa jêsus không kiêng ăn, Đức chúa jêsus đã đáp rằng : “Bạn hữu của chàng rể”- khách mời của tiệc cưới không thể kiêng ăn được trong khi chàng rể còn ở cùng mình.
- Điều này có nghĩa là các môn đồ của Đức chúa jêsus chính là khách mời của tiệc cưới.
- nói cách khác Đức chúa jêsus cho ví dụ các thánh đồ là các khách mời của tiệc cưới chứ không phải vợ Ngài.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.3 Chủ chương giả dối rằng Vợ của Chiên con trong Khải Huyền 19:7 là hội thánh (thánh đồ)



CHƯƠNG 4

Chủ trương giả dối rằng : “Chúng ta” trong Sáng Thế Ký 1:26 là ĐCT Ba Ngôi

- Có những người chủ trương rằng “Chúng Ta ” trong sáng thế ký 1:26 chỉ ra ĐCT Ba Ngôi chứ không phải chỉ ra ĐCT Cha và ĐCT Mẹ.

> 'Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. '
>
> **Sáng-thế Ký 1:26**
> https://www2.bible.com/bible/193/GEN.1.26

1. **Ai mang hình Nữ.**

- Giả sử “Chúng Ta” có nghĩa là ĐCT Ba Ngôi thì một trong Ba Ngôi phải mang hình nữ.
- Bởi vì Người Nam và Người Nữ được dựng nên theo như hình của ĐCT.

> 'Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. '
>
> **Sáng-thế Ký 1:27**
> https://www2.bible.com/bible/193/GEN.1.27

- Vậy Đức Cha, Đức Con, Đức Thánh Linh, ai là Đấng mang hình Nữ đây.

2. **Tại sao duy chỉ có hai loại người được dựng nên.?**

- Giả sử “Chúng Ta” có nghĩa là ĐCT Ba Ngôi thì ba loại người phải được dựng nên theo hình ảnh của ĐCT Ba Ngôi.
- Tuy nhiên in Kinh thánh duy chỉ có 2 người được dựng nên là người Nam và người Nữ mà thôi.
- Tại sao duy chỉ có 2 loại người đã được dựng nên, chứ không phải ba loại người được dựng nên theo Ba Ngôi vậy.?

3. **Ba Ngôi không thể trở thành số nhiều.**

- Ý nghĩa thật “Ba Vị Thánh Nhất Thể” mà Kinh thánh dạy dỗ đó là Ba vi thánh tức là Đức Cha Đức Con, Đức Thánh Linh là một Đấng.
- Nói Cách khác ba vị thánh không được biểu hiện là số nhiều mà là số ít tức là một Đấng.
- Trước tiên suy nghĩ về Đức Cha và Đức Con.
- Đức chúa jêsus đã phán rằng Kinh thánh cựu ước làm chứng về Ngài (Giăng 5:39) mà Kinh thánh cựu ước tiên tri rằng Đức chúa jêsus Giáng Sinh là Con trẻ chính là ĐCT “Cha”.

> 'Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình-an. '
>
> **Ê-sai 9:5**
> https://www2.bible.com/bible/193/ISA.9.5

- Đức Con- Đức chúa jêsus chính là Đức Cha Đức-Giêhôva ĐCT
- Tiếp theo hãy suy đơn giản về Đức Con và Đức Thánh Linh.

> - Khải Huyền 19:7 chép rằng “Chiên Con và Vợ Ngài(Vợ của Chiên Con)” mà Khải Huyền 22:17 đã chép là “Thánh Linh và Vợ Mới”

> 'Chúng ta hãy hớn-hở vui-mừng, tôn-vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa-soạn, '
>
> **Khải-huyền 19:7**
> https://www2.bible.com/bible/193/REV.19.7

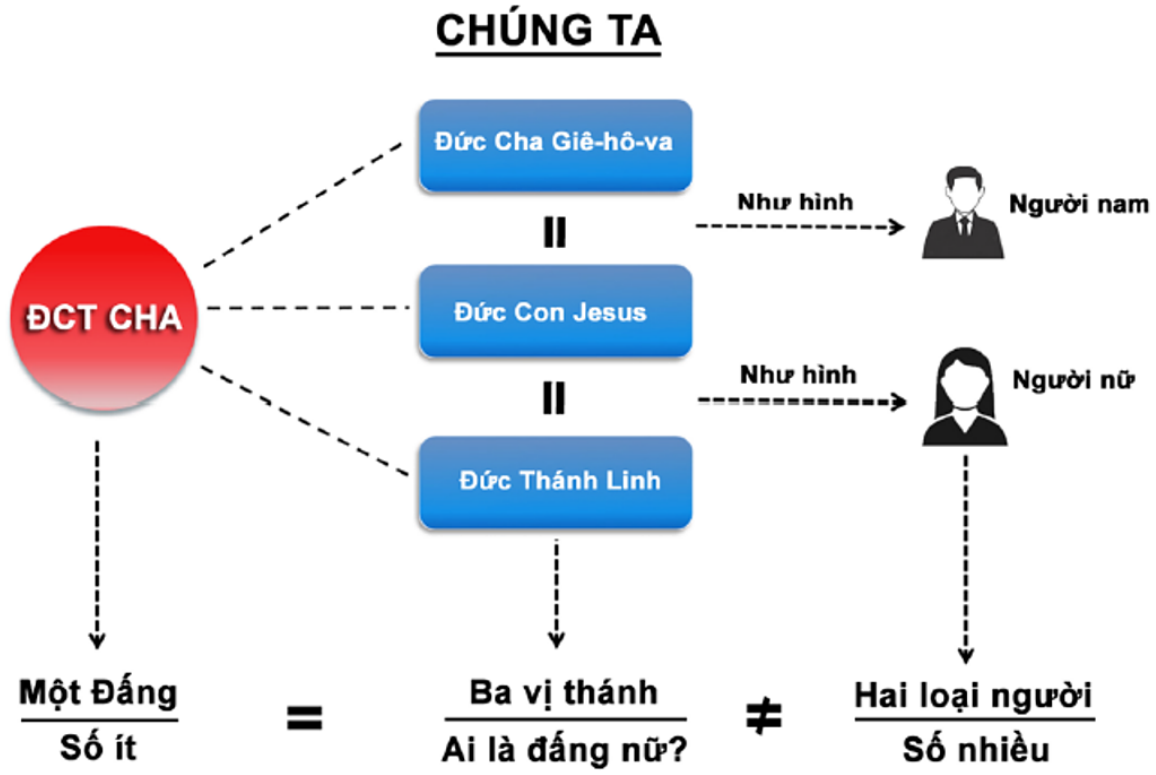
> 'Thánh-Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không. '
>
> **Khải-huyền 22:17**
> https://www2.bible.com/bible/193/REV.22.17

- So sánh hai lời trên thì Chiên Con và Thánh Linh là một Đấng.
- Ai có thể phủ nhận được sự thật Chiên Con là Đức chúa jêsus, theo đó Đức chúa jêsus và Đức Thánh Linh chắc chắn là một Đấng.

- Rốt cục điều đó có nghĩa là Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh là một đấng nói cách khác một Đấng ĐCT Cha vừa đóng vai trò của Đức Con, lại vừa đóng vai trò của Đức Thánh Linh.
- Nếu ngược dòng thời gian về thời điểm sáng thế thì sao.? thì không phải Đức Cha Đức Con và Đức Thánh Linh tồn tại riêng rẽ là ba Đấng mà chỉ có một ĐCT Cha mà thôi.
- Thế mà,ĐCT Cha tồn tại một mình có thể tự biểu hiện rằng chúng ta là số nhiều chăng.? Tuyệt đối không thể như vậy được.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.4 Chủ chương giả dối rằng "Chúng ta" trong Sáng Thế Ký 1:26 là ĐCT Ba Ngôi



CHƯƠNG 5

Chủ Trương Giả dối rằng vì phải là một Đấng nên không thể là hai Đấng.

- Có nhưng người chủ trương rằng “Kinh Thánh nói rằng chỉ có một ĐCT. mà sao Ngài có thể là hai đấng được.? theo đó ĐCT Mẹ không tồn tại”.

> 'Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, là người; '
>
> **I Ti-mô-thê 2:5**
> https://www2.bible.com/bible/193/1TI.2.5

> 'là sự mà Đấng Chủ-tể hạnh-phước và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, '
>
> **I Ti-mô-thê 6:15**
> https://www2.bible.com/bible/193/1TI.6.15

1. **Tại sao ĐCT tự xưng là “Chúng ta”.?**

- Nếu ĐCT chỉ là một mình ĐCT Cha theo như chủ trương của họ thì ĐCT luôn phải được biểu hiện là số ít. Song xem Sáng thế Ký chương 1 thì rõ ràng ĐCT được biểu hiện là số nhiều.

> 'Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. '
>
> **Sáng-thế Ký 1:26**
> https://www2.bible.com/bible/193/GEN.1.26

- Vì sao tại đây ĐCT không được biểu hiện là “Ta” số ít mà lại được biểu hiện là “Chúng Ta” số nhiều vậy.
- Nếu chủ trương của họ là đúng, thì chẳng phải ĐCT nên phán rằng “ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta”hay sao.?
- Song ĐCT đã phán rõ ràng là “Chúng Ta” số nhiều. cho nên chủ trương của họ là giả rối.

2. Ađam, một người đại diện cho Ađam và Êva

- Để hiểu biết chính xác về ĐCT thì dò xem Ađam và Eva là được.
- Bởi Ađam và Êva được dựng nên theo hình của ĐCT và theo tượng của ĐCT là bản sao và là mô hình được làm ra bằng cách photo y nguyên ĐCT là bản Gốc
- Theo đó, thông qua Ađam và Êva bản sao , chúng ta có thể hiểu về ĐCT là bản gốc.
- Ađam và Êva được dựng nên theo hình ĐCT, rõ ràng tồn tại là 2 người riêng biệt thế nhưng Kinh thánh cũng biểu hiện họ là một người.

> 'Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội… Vì, trước khi chưa có luật-pháp, tội-lỗi đã có trong thế-gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội-lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai-trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình-bóng của Đấng phải đến. Song tội-lỗi chẳng phải như sự ban-cho của ân-điển. Vì nếu bởi tội-lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban-cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus-Christ, chan-chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! '
>
> **Rô-ma 5:12-15**
> https://www2.bible.com/bible/193/ROM.5.12-15

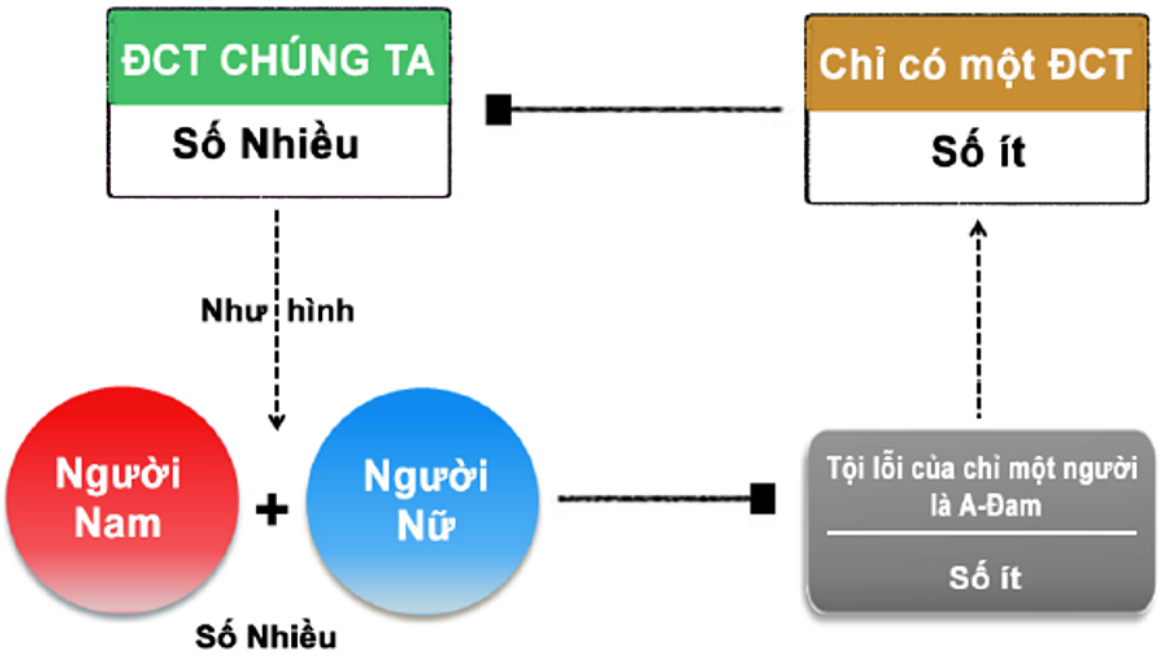
- Tại đây “tội lỗi của chỉ một người” chỉ ra tội của ai.? Ađam
- Tuy nhiên trên thực tế thì người phạm tội đầu tiên không phải Ađam mà là Êva
- Theo đó phải biểu hiện là tội lỗi của chỉ một người là “Êva” hoặc phải nói rằng tội lỗi của “hai người” là Adam và Eva mới đúng.
- nhưng Kinh thánh biểu hiện là tội lỗi của chỉ một người là Adam có nghĩa rằng hai người Adam và Eva được coi là một người.
- vậy tại sao Kinh thánh lại coi 2 người là Adam và Eva như là 1 người vậy. Lý do ấy bởi Eva được làm ra không phải bụi đất riêng biệt nhưng đã được dựng nên bởi một phần (xương thịt) của Adam. cho nên Kinh thánh mới biểu hiện dù Adam và Eva là 2 người nhưng cùng là một thịt.

> 'Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người nầy là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính-díu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt. '
>
> **Sáng-thế Ký 2:22-24**
> https://www2.bible.com/bible/193/GEN.2.22-24

- cho nên, tuy Adam và Eva tồn tại là hai người riêng rẽ nhưng biểu hiện rằng hai người bằng chỉ một người là Adam cũng được.
- Adam và Eva là bản sao đã thế thì ĐCT Bản Gốc cũng giống hết như vậy chẳng phải vậy sao.?
- ĐCT cũng tồn tại hai Đấng- ĐCT Cha và ĐCT Mẹ song có thể xưng là một ĐCT bao nhiều lần cũng được.
- Giống như Kinh thánh nói rằng công việc của 2 người Adam và Eva làm cũng được biểu hiện là một mình A đam làm bao nhiêu lần cung được
- Giống như vậy công việc mà ĐCT Cha và ĐCT Mẹ cùng làm có thể biểu hiện là một mình ĐCT Cha làm bao nhiêu lần cũng được
- Cho nên ĐCT Cha và ĐCT Mẹ đấng xưng bản thân Ngài là Cta không thể được phủ nhận vì viện cớ có câu biểu hiện là chỉ một ĐCT

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.5 Chủ chương giả dối rằng vì phải là một Đấng nên không thể là hai Đấng



CHƯƠNG 6

Chủ Trương Giả Dối Rằng Không Thể Đến Là Người.

- Có những người chủ trương rằng : “Không thể tin nổi sự thật rằng ĐCT đến là Người”. Làm sao mà có thể tin nổi Người là ĐCT đây.?

1. **ĐCT có thể đến là Người.**

- Người không thể trở thành ĐCT. Tuy nhiên, ĐCT có thể đến là Người bao nhiêu lần cũng được.
- Quý vị dễ dàng tin vào công việc sáng tạo sáu ngày hoặc công việc phân rẽ biển đỏ không.
- ĐCT “toàn năng” có thể làm được tất thảy mọi việc và đương nhiên cũng có thể đến là Người

2. **Đạo tin vào ĐCT đến là Người, chính là Cơ Đốc Giáo.**

- Quý vị có biết hạt nhân của Cơ Đốc Giáo là gì không.? Đó chính là tín ngưỡng tin vào ĐCT đến là Người.

> 'Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình-an. '
>
> **Ê-sai 9:5**
>
> https://www2.bible.com/bible/193/ISA.9.5

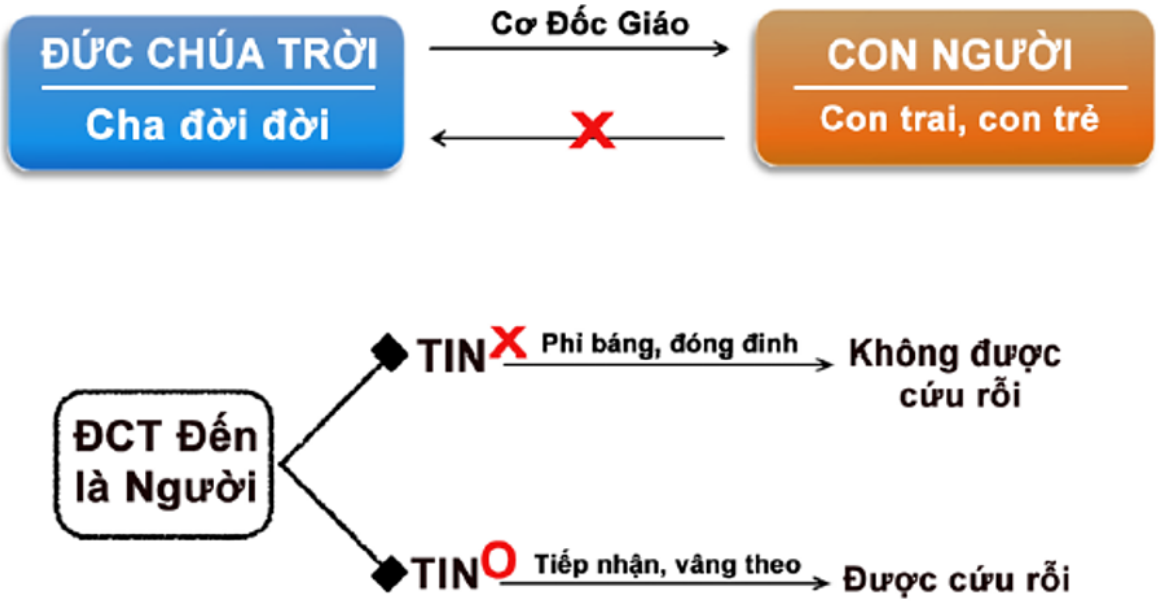
- “Đức Chúa Trời Quyền-năng, Cha Đời đời” sẽ đến tromg hình ảnh như nào.? Ngài sẽ sanh ra là con trẻ, tức là người.
- Đạo tin vào Đức chúa jêsus là Đấng làm ứng nghiệm lời tiên tri này, chính là cơ đốc giáo
- Tuy nhiên, những người Giuda vào 2000 năm trước đã không tin vào ĐCT đến trong xác thịt.

> 'Người Giu-đa trả lời rằng: Ấy chẳng phải vì một việc lành mà chúng ta ném đá ngươi, nhưng vì lỗi lộng-ngôn: Ngươi là người, mà tự xưng là Đức Chúa Trời. '
>
> **Giăng 10:33**
>
> https://www2.bible.com/bible/193/JHN.10.33

- Vì thế, họ đã đóng đinh Đức chúa jêsus trên trên thập tự giá.
- Quan điểm cố hữu rằng ĐCT không thể đến là người, đã khiến cho họ chống đối lại ĐCT đã đến để cứu rỗi họ. Chúng ta phải lập lại sai lầm của họ hay sao.?
- Cho nên, suy nghĩ rằng không thể tin vào sự thật ĐCT đã đến là Người, là suy nghĩ sai lầm, Kinh thánh là chứng rằng ĐCT có thể đến là Người, bao nhiêu lần cũng được.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.6 Chủ chương giả dối rằng không thể đến là Người



CHƯƠNG 7

Chủ Trương Giả Dối Rằng phải cho thấy dấu lớn và phép lạ thì mới là Đấng Christ.

Tiền Đề

- Có một số người chủ trương rằng “Nếu Đấng An Xang Hồng là ĐCT thì chẳng phải Ngài cũng phải bày tỏ ra dấu lớn và phép lạ lớn giống như Đức chúa jêsus phục sinh hay sao.? Vì không có chứng cớ như thế nên không thể tin nổi”

Chủ Đề

1. **Dấu lớn và phép lạ là dấu chứng cho biết về Đấng Christ hay sao.?**

- Quý vị có biết rằng vào những ngày sau rốt, các christ giả sẽ dỗ dành người ta bằng cái gì không.? chính là bằng dấu lớn và phép lạ.

> 'Vì nhiều christ giả và tiên-tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ-dành chính những người được chọn. '
>
> **Ma-thi-ơ 24:24**
>
> https://www2.bible.com/bible/193/MAT.24.24

- Vào những ngày sau rốt, các Christ giả dỗ dành người ta bởi dấu lớn và phép lạ, thì làm sao mà ĐCT lại sẽ cứu rỗi người dân của ĐCT bởi dấu lớn và phép lạ được đây.?
- Kinh thánh tiên tri rằng vào những ngày sau rốt ĐCT sẽ cứu rỗi chúng ta bằng cách dạy dỗ cho lẽ thật của sự sống (Michê 4:1-2)
- Theo đó, dấu lớn và phép lạ tuyệt đối không thể là chứng cớ cho biết về Đấng Christ. Vào thời đại này, rất nhiều Christ giả rối đang xuất hiện mà nta cứ theo đuổi phép lạ thì tuyệt đối không thể được cửu rỗi

2. **Những kẻ trông thấy phép lạ rồi mà vẫn rời khỏi Đấng Christ**

- Đã có chuyện gì xảy ra với nhưng người đã từng trải nghiệm phép lạ Đức chúa jêsus cho 5 nghìn người ăn bởi năm cái bánh mạnh nha và hai cá vào 2000 năm trước đây.Họ nhận biết đúng rằng Đức chúa jêsus là Đấng Christ hay sao.?
- Ban đầu họ đã bám theo Đức chúa jêsus khi trông thấy phép lạ đáng ngạc nhiên ấy, nhưng khi Đức chúa jêsus giải thích về lẽ thật của sự sống đời đời thì tất thảy đều đã trở lui đi (Giăng 6:66)
- cuối cùng họ đã không tiếp nhận Đấng Christ và đã không nhân sự sống đời đời.cho nên chúng ta tuyệt đối không nên gắng sức nhận biết Đấng Christ thông qua dấu lớn và phép lạ

3. **Phép lạ lớn nhất sẽ được hoàn thành vào Thời Đại này.**

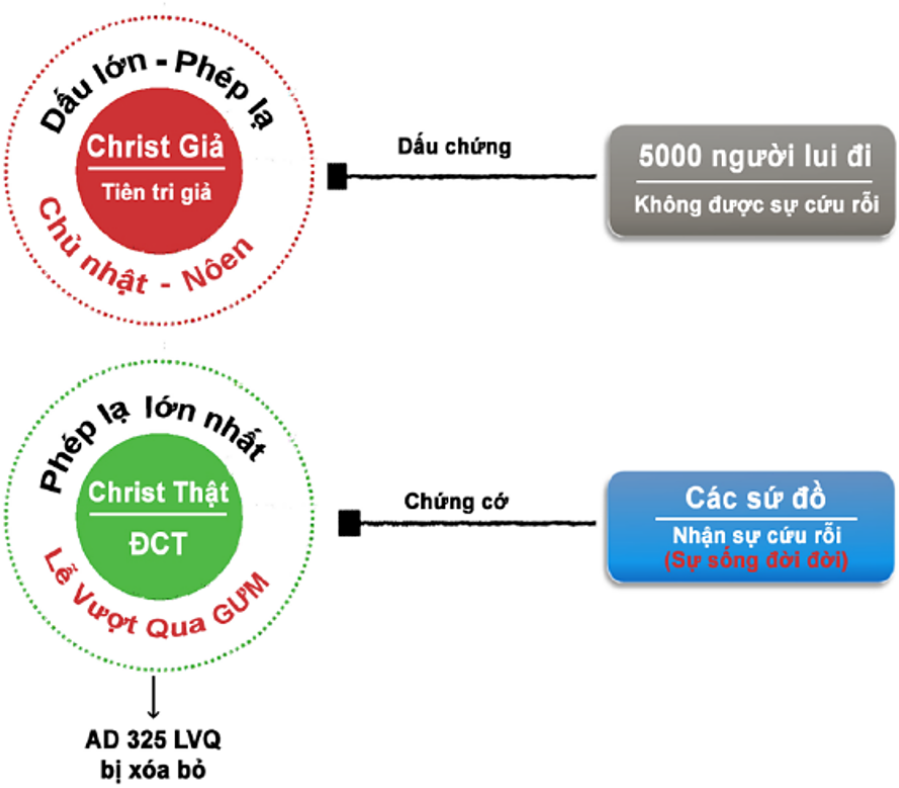
- Thật ra Đấng An Xang Hồng đã ban ra phép lạ vĩ đại nhất, Quý vị có biết đó là phép lạ gì không? đó là Ngài làm cho chúng ta không bị chết mà được sống đời đời
- Giả sử ai đó chữa trị được cho người mắc bệnh đến nỗi chết hoặc làm sống lại người đã chết thì thế gian sẽ làm ầm lên rằng ấy là phép lạ tuyệt vời. Song, người được chữa bệnh hoặc được sống lại như thế, có thể sống đời đời được chăng? Không. Họ vẫn chết.
- Cho dầu xác thịt sống được thêm một chốc lát thôi nhưng nếu sẽ chịu đau đớn ở địa ngục thì điều ấy không thể được gọi là phép lạ chân chính.
- Phép lạ chân chính là làm cho sống đời đời trên NTĐ tràn đầy niềm vui và thích thú hay sao.?
- Có phép lạ nào vĩ đại hơn sự làm cho nhân sinh đang sống trong đau đớn rồi rốt cục không tránh khỏi sự chết được sống đời đời ở trên NTĐ hay sao.?
- Đấng có thể ban phép lạ vĩ đại Sự sống đời đời duy chỉ là ĐCT mà thôi (I Timôthê 6:16). cho nên, 2000 năm trước đích thân ĐCT đã đến trái đất này trong xác thịt và ban cho chúng ta lẽ thật nhờ đó không chết mà được sống đời đời. Đó chính là LVQ GƯM được lập bởi huyết của Đức chúa jêsus (Giăng 6:53-54, Mathiơ 26:17:28).
- Song, thật đáng tiếc là MQ đã xóa bỏ tất thảy mọi lẽ thật sự sống đời đời và gieo sự làm trái luật pháp vào trái đất này. Bởi vậy trong suốt khoảng 1600 năm, có rất nhiều người giữ thờ phượng Chủ Nhật là ngày thánh của đạo thân mặt trời hoặc lễ Nôen là ngày sinh của thần mặt trời nhưng không một ai giữ LVQ là lẽ thật của sự sống đời đời cả.
- Thế mà, ai đã lại ban phép lạ của sự sống đời đời cho chúng ta.? Đó chính là Đấng An Xang Hồng. Duy chỉ chồi của Vua Đavít mới có thể hồi phục lại lẽ thật đã bị mất, và Đấng An Xang Hồng đã hồi phục lại cho chúng ta LVQ GƯM mà đã bị giấu kín suốt khoàng 1600 năm theo lời tiên tri Kinh thánh rằng đích thân ĐCT dựng lại Siôn.
- Nói cách khác, thông qua LVQ của GƯM, Ngài đã ban cho chúng ta phép lạ nhờ đó có thể sống đời đời mà không bị chết.

Kết Luận

- Cho nên, chúng ta đừng gắng nhận biết Đấng Christ thông qua dấu lớn và phép lạ, mà hãy dò xem lời tiên tri của Kinh thánh (Giăng 5:39).
- Xem lời tiên tri Kinh thánh thì các quý vị có thể xác tin rằng Đấng An Xang Hồng chính là ĐCT ban cho phép lạ vĩ đại.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.7 Chủ chương giả dối rằng phải cho thấy dấu lớn và phép lạ thì mới là Đấng Christ



CHƯƠNG 8

Chủ Trương Giả Dối Rằng Không Tin Được Vì Không Nhìn Thấy.

Tiêu Đề

- Có những người chủ trương rằng “Chỉ có thể tin được những gì thấy được còn những gì không thấy được thì không thể tin được sự tồn tài ấy. Giống như vậy, không tin ĐCT vì mắt không thấy được”.

Chủ Đề

1. **Quý vị đã thấy sự tự quay và xoay quanh mặt trời của trái đất bao giờ chưa.?**

- Trái đất tự quay và xoay quanh mặt trời bằng tốc độ lớn lắm. Vậy quý vị đã trực tiếp nhìn thấy điều đó và cảm thấy tốc độ chuyển động này bao giờ chưa.?
- Thực ra, chẳng có người nào sống mà trực tiếp thấy hình ảnh đó và cảm thấy tốc độ ấy. Nhà khoa học cũng giải thích bằng những chứng cớ gián tiếp mà thôi, Thế nhưng mọi người vẫn tin điều ấy là sự thật phải không.?

2. **Thế giới mà chúng ta có thể thấy được bị hạn chế.**

- Mắt thường của loài người không thể thấy được vi sinh vật hay là thế giới hạt Quác, và cũng không thể thấy được thế giới vũ trụ cách xa. Chúng ta chỉ có thể thấy thông qua kính hiển hoặc kính viễn vọng một cách hạn chế mà thôi.
- Đang sống trong thế giới hạn chế như thế này mà làm sao có thể đoán định rằng không có ĐCT, ấy chẳng qua chỉ là việc bày tỏ sự ngốc nghếch của bản thân mà thôi (Thi Thiên 53:1).

3. **Kinh Thánh làm chứng về sự tồn tại của ĐCT.**

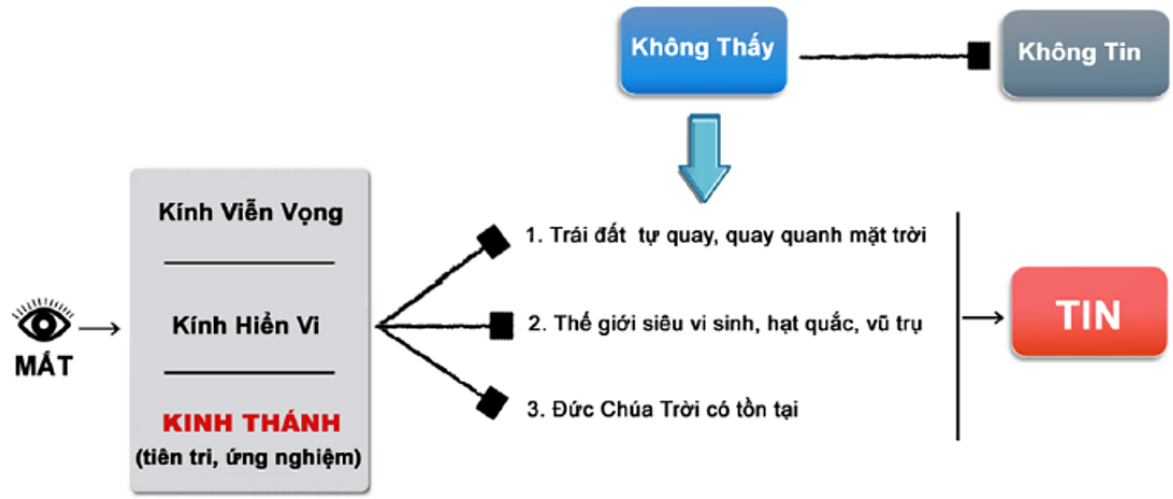
- Vậy thì phương pháp chúng ta có thể hiểu biết về sự tồn tại của ĐCT là gì? ấy chính là Kinh thánh (Giăng 5:39)
- Kinh thánh đóng vai trò của kính hiển vi hoặc kính viễn vọng phần linh hồn, nếu dò xem Kinh thánh thì chúng ta có thể xác minh được sự thật có sự tồn tại của ĐCT, Đấng tiên tri trước những việc tương lai và làm ứng nghiệm điều ấy y như lời đã tiên tri (Êsai 41:21-23, 44:7, Giăng 14:29)
- Chẳng hạn nếu Quý vị học về lời tiên tri Đaniên hoặc lời tiên tri về Đức chúa jêsus trong Kinh thánh Cựu Ước thì quý vị sẽ hiểu biết chắc chắn ĐCT có tồn tại

Kết Luận

- Cho nên, chủ trương rằng không thể tin được ĐCT đơn thuần là bởi không thấy được là sai. Hãy tìm hiểu và nhận biết về ĐCT thông qua Kinh thánh.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.8 Chủ chương giả dối rằng không tin được vì không nhìn thấy



CHƯƠNG 9

Chủ Trương Giả Rối Rằng Kinh Thánh Chỉ Là Sách Đã Được Chép Bởi Loài Người Mà Thôi.

Tiền Đề

- Có những người chủ trương rằng “Không tin được Kinh thánh vì đó là sách đã được chép bởi loài người mà thôi”.

Chủ Đề

1. **Không Tin hết thảy mọi quyển sách hay sao.?**

- Mọi quyển sách đều được ghi chép bởi loài người. Vì thế, nếu nói theo lý luận giống như ở trên thì chúng ta không được tin tất thảy mọi quyển sách. Liệu Quý Vị đang làm như vậy chăng.? Chắc không có người nào làm như vậy đâu.
- Cho nên, suy nghĩ rằng không thể tin vào nội dung ấy đơn giản vì cớ sách Kinh thánh được ghi chép bởi loài người là suy nghĩ sai lầm.

2. **Tác giả thực sự của Kinh thánh là ĐCT.**

- Tuy Kinh thánh đã được chép bởi loài người là sự thật nhưng không phải được chép bởi suy nghĩ của loài người đâu. Nói cách khác, Kinh thánh được ghi chép bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta nói bởi ĐCT.

> 'Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên-tri nào trong Kinh-thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên-tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh-Linh cảm-động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.'
>
> **II Phi-e-rơ 1:20-21**
> https://www2.bible.com/bible/193/2PE.1.20-21

- Tại đây chúng ta phải chú ý vào lời “bởi Đức Chúa Trời.” mà đã chép.
- Ví Dụ: Hãy nghĩ xem trường hợp một người giàu nọ nhờ luật sự viết thay cho tờ di chúc. Người Giàu nói nội dung lời di chúc thì luật sư ghi chép. Vậy thì giữa người giàu và luật sư, ai là tác giả thật sự của tờ di chúc ấy.? Đó là người giàu.
- Đó là bởi trong lời di chúc, suy nghĩ và lời của người giàu chứ không phải của luật sư, đã ghi chép.
- Kinh thánh cũng giống như vậy. Dù đã được ghi chép bởi loài người nhưng trong Kinh thánh lại có ý muốn và lời của ĐCT đã ghi chép. Nói cách khác, tác giả thực sự của Kinh thánh là ĐCT.
- Cho nên hãy tìm hiểu Kinh thánh trước hơn là đoán định rằng không tin được vì đã được chép bởi loài người. Nếu vậy thì sẽ có thể hiểu biết Kinh thánh là lời của ĐCT.

3. **Chứng cớ rằng Kinh thánh là lời của ĐCT.**

- Vậy làm sao để có thể biết Kinh thánh là lời của ĐCT.? Phương pháp ấy là việc kiểm tra lời Kinh thánh đã được ứng nghiệm thực sự hay không.

> 'Nếu ngươi nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào là lời Đức Giê-hô-va không có phán? Khi kẻ tiên-tri nhân danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời người nói không xảy đến và không ứng-nghiệm, ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên-tri đó bởi sự kiêu-ngạo mà nói ra: chớ sợ người.'
>
> **Phục-truyền Luật-lệ Ký 18:21-22**
> https://www2.bible.com/bible/193/DEU.18.21-22

- Đã được chép rằng lời ai đó nói không xảy đến và không ứng nghiệm thì ấy không phải là lời của ĐCT.
- Vậy thì, ngược lại, nếu được ứng nghiệm thì lời ấy có nghĩa là lời của ĐCT. Chẳng phải vậy sao.?

Kết Luận

- Cho nên từ bây giờ hãy xem lời tiên tri của Kinh thánh. Nếu vậy thì có thể tin được rằng Kinh thánh là lời của ĐCT.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.9 Chủ chương giả dối rằng Kinh Thánh chỉ là sách đã được chép bởi loài người mà thôi

SÁCH	GHI CHÉP	TÁC GIẢ	KẾT QUẢ
Thế Gian	Con Người	Con Người	Ứng Nghiệm X
KINH THÁNH Dò xem lời tiên tri	Con Người	Đức Chúa Trời	Ứng Nghiệm O

CHƯƠNG 10

Chủ Trương Giả Dối Rằng Chỉ Cần Tin Là Được Cứu Rỗi Vô Điều Kiện.

Tiều Đề

- Có những người chủ trương rằng “Chỉ cần tin là được cứu rỗi vô điều kiện. Cho nên không phải là được cứu rỗi nhờ giữ LVQ”.

Chủ Đề

1. **Phép Báptêm cũng không liên quan đến sự cứu rỗi hay sao.?**

- Bởi đức tin mà được cứu rỗi là đúng. Không có đức tin thì không thể được cứu. Nhưng trong sự cứu rỗi không chỉ có đức tin, mà còn phải có việc làm nữa.

> 'Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán-phạt. '
>
> **Mác 16:16**
> https://www2.bible.com/bible/193/MRK.16.16

- Theo như lời phán này, chỉ cần tin thôi là có thể được cứu rỗi, dù không chịu phép baptem chăng.? Không thể. Như thế này, sự cứu rỗi cần thiết việc làm bởi đức tin.

2. **Chẳng có phần chi với Ta hết.**

- Đức chúa jêsus đã phán rằng cho dầu là sứ đồ nhưng nếu không có “việc làm” thì chúng ta chẳng có phần chi với Ngài hết

> 'Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết. '
>
> **Giăng 13:8**
> https://www2.bible.com/bible/193/JHN.13.8

- Thời đó, Phierơ không tin vào Đức chúa jêsus hay sao.? Không phải. Sứ đồ đã tin Đức chúa jêsus là Đấng Christ rồi (Mathiơ 16:16). Thế mà Đức chúa jêsus vẫn phán rằng “Nếu Ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết.” Người không liên quan với Đức chúa jêsus, làm sao có thể được cứu rỗi đây.?
- Như vậy, để được cứu rỗi, có những việc chúng ta nhất thiết phải làm. Tiêu biểu trong đó chính là phép baptem và LVQ.

3. **Người làm theo ý muốn của ĐCT sẽ được cứu.**

- Cho nên, Đức chúa jêsus phán rằng người làm theo ý muốn của ĐCT sẽ được cứu.

> 'Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên-đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý-muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. '
>
> **Ma-thi-ơ 7:21**
> https://www2.bible.com/bible/193/MAT.7.21

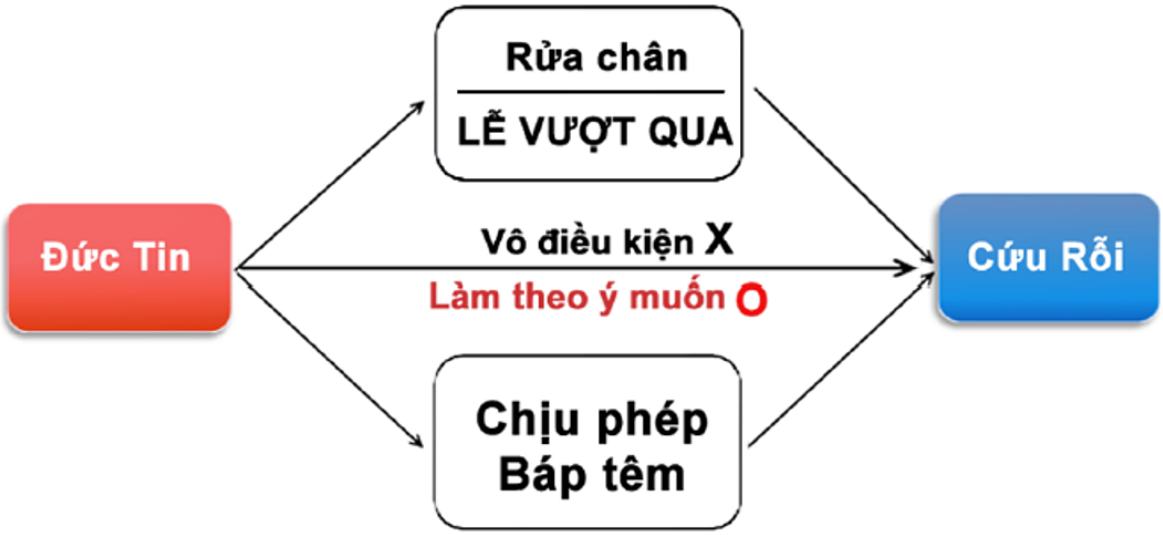
- Có phải Đức chúa jêsus đã phán rằng người nào chỉ suy nghĩ rằng mình tin theo y như ý muốn của ĐCT thì có thể được đi vào NTĐ chăng.? Không phải. Ngài phán rằng người "làm" theo ý muốn của ĐCT mới có thể được đi vào NTĐ mà thôi.
- Theo đó, chúng ta phải làm theo ý muốn của ĐCT. Chịu phép báptêm cũng là ý muốn của ĐCT, còn việc giữ LVQ cũng là ý muốn của ĐCT (Luca 22:15).

Kết Luận

- Cho nên, chủ trương của họ rằng chỉ tin là được cứu rỗi vô điều kiện nên không cần giữ LVQ là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

1.10 Chủ chương giả dối rằng chỉ cần tin là được cứu rỗi vô điều kiện



CHƯƠNG 11

Chủ Trương Giả Dối Rằng Như Tên Trộm Cướp Bên Hữu, Sự Cứu Rỗi và Việc Làm Không Liên Quan.

Tiêu Đề :

- Có những người chủ trương rằng “Dù không giữ LVQ nhưng tên trộm cướp bên hữu đã được cứu rỗi. Theo đó, chúng ta cũng được cứu chỉ bởi đức tin, chứ không phải được cứu bởi việc làm nào đó ”.

Chủ Đề

1. **Phép báp têm cũng không liên quan đến sự cứu rỗi hay sao.**

- Tên trộm cướp bên hữu không chịu phép bap têm mà đã được cứu rỗi. Dù thế, có phải phép bap têm cũng không liên quan đến sự cứu rỗi của chúng ta hay sao.?không phải.
- Đức chúa jêsus là Đấng cứu chúa của chúng ta đã phán rằng ai tin và chịu phép Baptem sẽ được rỗi (Mác 16:16). Cho nên, mặc dầu tên trộm cướp bên hữu đã được cứu tuy không chịu phép Baptem, nhưng chúng ta phải chịu phép Baptem thì mới được cứu rỗi.LVQ cũng vậy.

2. **Đức tin của tên trộm cướp bên hữu.**

- Liệu tên trộm cướp bên hữu có nhận biết lý do Đức chúa jêsus đổ huyết trên thập tự giá và tin trọn vẹn về sự thật rằng có thể được tha tội bởi huyết của Đức chúa jêsus hay sao.?
- Đương thời, thậm chí các sứ đồ đã đi theo Đức chúa jêsus cũng không nhận biết rằng vì sao Đức chúa jêsus phải chịu khổ nạn như thế cho tới tận khi Ngài sống lại (Luca 24:13-27).
- Huống chi tên trộm cướp bên hữu, anh ta đã nhận biết và tin bao nhiêu được đây.? Anh ta ở tình trạng thậm chí không có đức tin trọn vẹn rằng được tha tội bởi huyết báu của Đấng Christ. Song, anh ta đã được cứu rỗi. Đây cho biết rằng việc tên trộm cướp bên hữu được cứu rỗi là việc không phổ biến.

3. **Đã được cứu bởi lời**

- Vậy thì làm sao tên trộm cướp bên hữu đã có thể được cứu rỗi.? Đã được như thế là vì đã có “lời” của đích thân Đức chúa jêsus đã phán. Anh ta được cứu rỗi vì ĐCT, Đấng sáng tạo muôn vật bằng lời, đã trực tiếp phán rằng “Hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Baradi”.

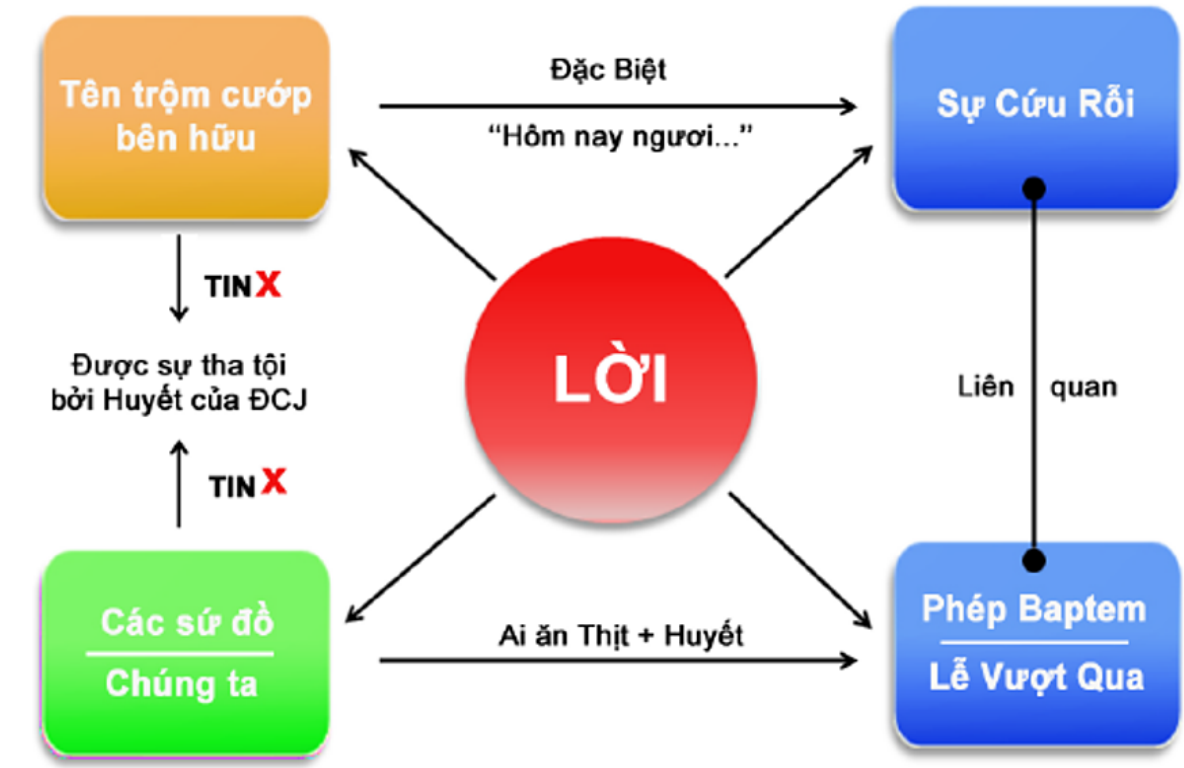
4. **Chúng Ta phải giữ LVQ thì mới nhận được sự sống đời đời.**

- Vậy thì đích thân ĐCT có trực tiếp phán cho mỗi chúng ta rằng sẽ được cứu rỗi không.? không phải.
- Thay vào đó, ĐCT đã phán cùng loài người bao gồm các môn đồ rằng "Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời" (Giăng 6:54) và Ngài phán lời đồng nhất rằng bánh và rượu nho LVQ là thịt và huyết của Ngài, và phán hãy ăn và uống (Mathiơ 26:17-28). Theo đó, chúng ta sẽ nhận được sự sống đời đời khi giữ LVQ như lời ấy.

Kết Luận

- Cho nên, chủ trương rằng có thể được cứu dù chúng ta không làm gì cả như tên trộm cướp bên hữu, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA



CHƯƠNG 12

Lịch sử LVQ giao ước mới đã bị xóa bỏ.

- Ngày nay, có nhiều người tin vào Đức Chúa Jesus Christ, nhưng không tìm được Cơ Đốc nhân nào giữ LVQ giao ước mới mà Đức Chúa Jesus đã lập bởi huyết Ngài. Khi Đức Chúa Jesus quy định LVQ là giao ước mới thì Ngài đã phán rằng "Ta rất muốn ăn LVQ nầy với các ngươi trước khi Ta chịu đau đớn", mà lời dạy dỗ này đã bị biến mất.
- LVQ đã bị xóa bỏ vào năm 325 SCN. Hội nghị Nicaea đã để lại dấu ấn lớn trong lịch sử thế giới và lịch sử Hội Thánh. Hội nghị Nicaea đã được triệu tập bởi sự chủ trì của hoàng đế Constantine, ấy là hội nghị tôn giáo toàn thế giới đầu tiên vào đương thời ấy.
- Hãy sắp xếp nội dung từ Hội Thánh Sơ Khai đến hội nghị Nicaea vào năm 325, là năm LVQ giao ước mới bị xóa bỏ.

1. Lễ thật của Hội Thánh Sơ Khai.

- Đức Chúa Jesus giữ Lễ Tiệc Thánh vào LVQ (buổi tối ngày 14 tháng 1 thánh lịch, Thứ năm) và Ngài đã qua đời trên cây thập tự giá vào ngày hôm sau, là lễ Bánh Không Men (ngày 15 tháng 1 thánh lịch, Thứ sáu). Và Ngài đã phục sinh vào ngày thứ nhất (Chủ nhật) sau ngày Sabát đến ngay sau Lễ Bánh Không Men. Tức là, Lễ Phục Sinh vào Chủ nhật đến đầu tiên sau lễ bánh Không Men là ngày hoàn toàn khác với LVQ mà Đức Chúa Jesus đã giữ trước khi chịu khổ nạn (Luca 22:15)
- Theo đó, Hội Thánh Sơ Khai đã cử hành Lễ Tiệc Thánh Lễ Vượt Qua kỷ niệm sự chết của Đấng Christ vào buổi tối ngày 14 tháng 1 thánh lịch theo chúc thơ của Đấng Christ (I Cô 5:7, 11:23-26); và vào ngày hôm sau là ngày 15, họ giữ Lễ bánh Không Men và kiêng ăn (Mác 2:19-20); và vào Chủ nhật đến đầu tiên sau Lễ Bánh Không Men, họ bẻ bánh và giữ Lễ Phục Sinh (Công vụ 20:6-7, Luca 24:30-31)

2. Biến chất của hội thánh La Mã

- Sau khi các sứ đồ qua đời, chủ trương của hội thánh La Mã nằm ở La Mã, là thủ đô của thế giới, dần dần bắt đầu có sức ảnh hưởng đến việc hành xử. Ban đầu, các tín đồ hội thánh La Mã chủ yếu là tầng lớp hạ lưu như nô lệ, nhưng rồi dần dần lớp trung lưu nhập đạo và sau này kể cả các quý tộc nhập đạo, rồi thì họ bắt đầu gây ảnh hưởng đến các Hội Thánh lân cận.
- Trong tình huống ấy hội thánh La Mã này lại từ bỏ sự dạy dỗ của Đấng Christ mà bắt đầu đi lạc đường, từ chối giữ Lễ Tiệc Thánh vào Lễ Vượt Qua nhưng lại giữ Lễ Tiệc Thánh vào Chủ nhật (Lễ Phục Sinh) đầu tiên đến sau Lễ Vượt Qua.
- Lễ Tiệc Thánh vốn lẽ là nghi thức kỷ niệm sự chết chứ không phải sự phục sinh của Đấng Christ (I Cô 11:26). Dù vậy mà hội thánh La Mã đã kết hợp hai lễ trọng thể khác biệt là Lễ Vượt Qua và Lễ Phục Sinh thành một lễ và tạo nên phong tục tập quán cử hành Lễ Tiệc Thánh vào Chủ nhật, là ngày Ngài đã phục sinh.

3. Tranh luận lần thứ nhất về Lễ Vượt Qua

- Truyền thống mới của hội thánh Tây phương mà có trung tâm là La Mã đã gây xung đột với Hội Thánh Đông phương mà vốn giữ Lễ Tiệc Thánh vào buổi tối ngày 14 tháng 1 thánh lịch từ thời Đức Chúa Jesus. Bởi vậy, vào năm 155, đã xảy ra cuộc tranh luận giữa Anicetus, là lãnh đạo hội thánh La Mã và Polycap, là quản đốc Hội Thánh Smyrna (Si-miệc-nơ).
- Trong cuộc tranh luận này, Polycap - người nhận được sự dạy dỗ trực tiếp của sứ đồ Giăng - môn đồ của Đức Chúa Jesus, đã nhấn mạnh rằng giữ Lễ Tiệc Thánh vào Lễ Vượt Qua là sự truyền lại từ thời Đức Chúa Jesus, và nói rằng bản thân mình với các sứ đồ giữ gìn LVQ hằng năm, tức là ngày 14 tháng 1 (Nisan) thánh lịch. Nhưng hai bên đều không thể thuyết phục lẫn nhau.

Sử Hội Thánh (Tập 1) Tác giả: John William Charles J.W.C Wand, Dịch: Lee Jang Sik, Hội Văn thư Cơ Đốc Giáo Đại Hàn, năm 2000, trang 121-122

Song, đã có sự khác nhau giữa hội thánh Đông Tây phương. Ngày được coi là ngày quan trọng nhất ở Asi là ngày 14 tháng Nisan... và đã có thói quen cử hành Lễ Tiệc Thánh cảm tạ (Eucharist). Song, hội thánh Tây phương đã tiếp tục kiêng ăn cho tới tận Chủ Nhật đầu tiên đến sau ngày 14 tháng Nisan, rồi cử hành Lễ Tiệc Thánh Lễ Vượt Qua... Vào năm 155, Polycap đã thảo luận về vấn đề này với Anicetus, là giáo hoàng La Mã, nhưng cả hai bên đều đã không thể thuyết phục được đối phương, nên đã thỏa thuận giữ ngày ấy theo cách khác nhau.

J.W.C Wand, "A History of the Early Church to A.D. 500", trang 82-83

4. Tranh luận lần thứ hai về Lễ Vượt Qua

- Sau đó, vào khoảng năm 197, tranh luận về LVQ trỗi dậy lại nữa. Victor, là quản đốc hội thánh La Mã trong đương thời ấy (giáo hoàng ngày nay) đã chủ trương rằng giữ Lễ Tiệc Thánh vào Lễ Phục Sinh, là Chủ Nhật đầu tiên đến sau LVQ chứ không phải vào chính ngày LVQ (chiều tối ngày 14 tháng 1 thánh lịch) là quy tắc Dominical (quy tắc của Chúa) và đã gây hỗn loạn bởi việc ép buộc các Hội Thánh làm theo.
- Mặc dù Đức Chúa Jesus đã cử hành Lễ Tiệc Thánh vào ngày 14 tháng Nisan, thế mà Victor đã khăng khăng rằng thói quen của La Mã cử hành Lễ Tiệc Thánh vào Chủ nhật đến ngày sau Lễ Vượt Qua là quy tắc của Đức Chúa Jesus.

Sử Hội Thánh (Tập 1) Tác giả: J.W.C Wand, Dịch: Lee Jang Sik, Hội Văn thư Cơ Đốc Giáo Đại Hàn, năm 2000, trang 122

Giai đoạn quan trọng hơn cuộc tranh luận này đã xảy ra tại La Mã vào năm 197. Victor - giáo hoàng La Mã, người có quyền lực hơn Anicetus rất nhiều, đã làm ngưng lại mọi sự hỗn loạn, và ép buộc tất thảy mọi hội thánh phải tuân thủ quy tắc Dominical mà giữ Lễ Phục Sinh vào Chủ nhật. Đã có nhiều cuộc hội nghị được mở ra ở khắp nơi Đông Tây phương, mà kết quả ấy là khắp mọi nơi đều tuân thủ quy tắc Dominical, ngoại trừ Asi. Victor đã sử dụng đặc quyền của mình vào sự đó mà xử phạt các hội thánh từ chối một cách ngoan cố. Thế nhưng, cách xử lý này đã gây ra cơn bão phản đối.

J.W.C Wand, "A History of the Early Church to A.D. 500", trang 83

- Do đó, hội thánh Tây phương đã thỏa thuận làm theo quyết định của hội thánh La Mã nhưng các Hội Thánh Asi mà kỷ niệm Lễ Tiệc Thánh Lễ Vượt Qua vào ngày 14 tháng 1 thánh lịch từ thời sứ đồ, đã từ chối nó.
- Polycrates, là quản đốc hội thánh Epheso đã gửi thư cho Victor rằng "Sứ đồ Philip, sứ đồ Giăng, nhưng sứ đồ đã chỉ đạo những Hội Thánh châu Á, và những người tử vì đạo cũng đã giữ LVQ vào ngày 14 tháng 1." và "Chính bản thân tôi là quản đốc đời thứ 8 của Hội Thánh Epheso, cũng đang giữ LVQ vào ngày 14 tháng 1 theo sự kế thừa." mà giải thích bằng luận điệu mạnh mẽ rằng phải giữ LVQ. Do đó, Victor đã định trục xuất các Hội Thánh châu Á bằng cách đổ oan là phi chính thống, nhưng vì các lãnh đạo của nhiều Hội Thánh đã can ngăn, nên ông đã phải hủy lệnh trục xuất.

Sử Hội Thánh của Eusebius Tác giả: Eusebius Pamphilus, Dịch: Eom Seong Ok, năm 1990, trang 294-295

Song, các quản đốc của Asi đã cố chấp giữ phong tục đc truyền lại cho bản thân họ từ các giáo phụ, mà người dẫn dắt họ là Polycrates. Trong bức thư gửi tới Victor và hội thánh La Mã, Polycrates đã giải thích về sự kế thừa được truyền lại cho bản thân họ, và nội dung đó như sau.

"Chúng tôi đang giữ lễ trọng thể một cách đúng đắn chân chính. Chúng tôi không thêm hoặc bớt bất cứ điều gì vào đó cả… cùng với Philip là một người trong mười hai sứ đồ… hơn nữa, là người đã dựa vào ngực của Đức Chúa Jesus chúng ta… kể cả Giăng cũng đã được chôn tại Epheso… Những người này đã không làm trái ngược một chút nào nhưng theo quy tắc của tín ngưỡng, và theo Tin Lành mà giữ Lễ Vượt Qua vào ngày 14. Và dầu tôi, Polycrates chẳng qua chỉ là người không quan trọng nhất giữa các quý vị, nhưng tôi đang theo sự kế thừa của các quản đốc tiền nhiệm của tôi. Đối với tôi, có 7 quản đốc tiền nhiệm, và tôi là quản đốc thứ 8. Các quản đốc tiền nhiệm đã luôn giữ ngày không men của các người dân (Người Giuda). Chính vì thế, tôi là người đã được 65 tuổi trong Chúa, thảo luận với các anh em trên khắp thế giới, và nghiên cứu các sách Kinh Thánh, không bao giờ ngạc nhiên về mọi việc mà quý vị đang làm nên để đe dọa tôi. Tại vì những người vĩ đại nhiều hơn tôi đã nói rằng "Chúng ta nên vâng phục Đức Chúa Trời hơn là vâng phục loài người."

… Victor, quản đốc hội thánh La Mã, đã nhận bức thư này, ngay lập tức vu cho mọi Hội Thánh ở Asi và các Hội Thánh lân cận ở đó là phi chính thống để trừ khỏi khối thống nhất phổ quát. Ông ta đã gửi thư tín rộng rãi và tuyên bố rằng các anh em ở đó đã bị rút phép thông công hoàn toàn. Song, điều này không phải là ý kiến chung của các quản đốc.

Eusebius Pamphilus, "Eusebius' Ecclesiastical History", Chap. 24, trang 208-209

5. Lễ Vượt Qua bị xóa bỏ tại Hội nghị Nicaea

- Các giáo hoàng La Mã như Anicetus, Victor v.v… đã liên tục gắng sức xóa bỏ LVQ, nhưng không thành công. Nhưng mồi lửa cuộc tranh chấp này lại phát hỏa một lần nữa vào thế kỷ thứ 4 và cuối cùng, Satan đã hủy bỏ lẽ thật sự sống thông qua hội nghị Nicaea, do hoàng đế La Mã Constantine chủ trì.
- Hội nghị tôn giáo này đã được tổ chức tại địa phương Nicaea vào năm 325, quyết định xóa bỏ LVQ và giữ Lễ Tiệc Thánh vào Lễ Phục Sinh theo chủ trương của hội thánh La Mã, là hội thánh đã mong muốn xóa bỏ Lễ Vượt Qua lâu năm.
- Và định ngày tháng Lễ Phục Sinh vào Chủ nhật đầu tiên sau trăng tròn tính từ xuân phân. Vì họ xóa bỏ LVQ và Lễ Bánh Không Men, là tiêu chuẩn theo Kinh Thánh, mà định tính toán ngày tháng Lễ Phục Sinh, nên đã tạo ra tiêu chuẩn là “sau trăng tròn tính từ xuân phân” mà không có trong Kinh Thánh, và quy định Chủ nhật đầu tiên sau tiêu chuẩn ấy là Lễ Phục Sinh.

Sử hội thánh khái quát Lee Jong Gi, Nhà xuất bản văn hóa Sejong, năm 2004, trang 64-67

3. Hội nghị Nicaea

1. Ngày tháng và người triệu tập Tháng 5-6 năm 325, hoàng đế Constantine…

3. Lý do triệu tập

(1)Vấn đề ngày tháng Lễ Phục Sinh (Đông phương giữ LVQ, còn Tây Phương coi trọng Chúa nhật)…

6. Nghị quyết

…(3) Quyết định giữ Lễ Phục Sinh vào Chúa nhật.

- Từ đó trở sau, hội thánh nào không phục tùng quyền lực của hội thánh La Mã mà giữ LVQ vào ngày 14 tháng 1, bị coi là tà đạo và bị bức hại. Những thánh đồ mà muốn sống theo lời thì phải lẩn lút trong núi, sa mạc và hang động để giữ LVQ *(Tham khảo: A History of the Early Church to A.D. 500, trang 193)*
- Giao ước mới LVQ bị biến mất trong lịch sử như ghế này. Như lời tiên tri, ma quỉ Satan đã đổi thời kỳ và luật pháp của ĐCT và giành được thắng lợi tạm thời (Danien 7:25). Sau này, thế lực của ma quỉ Satan cũng mang vào trong hội thánh thần tượng và giáo lý không có trong Kinh Thánh từng cái một.

CHƯƠNG 13

Nguồn gốc của thờ phượng Chủ nhật

- Đức Chúa Jesus và các sứ đồ đã giữ ngày Sabát theo luật lệ (Luca 4:16, CV 17:2, 18:4). Tức là đã giữ lễ thờ phượng vào Thứ bảy. Thế mà vì sao nhiều hội thánh ngày nay lại thờ phượng vào Chủ nhật? **Ấy** là vì hội thánh La Mã (Thiên Chúa giáo) đã chấp nhận Chủ nhật - ngày thánh của đạo thần mặt trời La Mã, vào thế kỷ thứ 2; **và** hoàng đế Constantine đã ban hành lệnh nghỉ việc vào chủ nhật (Sunday) vào năm 321 SCN, buộc người dân phải nghỉ vào ngày Chủ nhật.
- Chúng ta hãy xem xét quá trình Chủ nhật - ngày thánh của đạo thần mặt trời La Mã, tức là đạo Mithra, biến thành ngày thờ phượng của Cơ Đốc giáo.

1. Ngày thánh của đạo Mithra là Chủ nhật

- Khác với Cơ Đốc giáo sơ khai bị bắt bớ bởi những người La Mã, đã có một tôn giáo được những người La Mã đương thời hoan nghênh. Đó chính là tôn giáo tôn kính Mithra - thần mặt trời.
- Đạo Mithra là tôn giáo đã được phát sinh ra từ đạo Zoroaster (Hỏa giáo) của nước Pheroso, và vào khoảng thế kỷ thứ 1, nó đã được nhập vào La Mã. Khi Cơ Đốc giáo được truyền bá đến La Mã thì đạo Mithra là tôn giáo có quyền hành nhất tại đế quốc La Mã.
- Thần mặt trời Mithra đã được miêu tả là “thần bất khả chinh phục” hoặc “thần trẻ bất diệt”, và được tôn kính náo nhiệt chủ yếu ở tầng lớp quân đội. Sau đó, được nhập vào quý tộc cùng hoàng thất, và được nâng lên trở thành tần bảo hộ đế quốc và hoàng đế. Thế rồi, còn ngày thánh của đạo thân mặt trời của La Mã, tức là đạo Mithra, chính là Chủ nhật (Sunday)

Từ điển bách khoa Cơ Đốc giáo quyển 14 Ủy ban biên tập từ điển bách khoa Cơ Đốc giáo, Báo tài liệu Cơ Đốc giáo, năm 1998, trang 116.

(3) Tính ưu việt của Chủ nhật giữa các tôn giáo ngoại bang: Một trong vô số tôn giáo Đông phương đã được ưa chuộng tại đế quốc La Mã, đặc biệt là giữa các quân nhân vào đầu thời đại Cơ Đốc giáo chính là tôn giáo Mithra đã được du nhập từ Pheroso. Mithra là thần của mặt trời. Nói một cách kết luận, đạo Mithra đã coi Chủ nhật là ngày thánh.

2. Hội thánh La Mã chủ trương thờ phượng Chủ nhật

- Các nhà thống trị của đế quốc La Mã ghét bỏ giáo Giuda. Bởi theo quan điểm của những người La Mã làm nên hình tượng và tôn kính nhiều thần thì họ không thể hiểu nổi những người Giuda tin vào duy chỉ một Đấng Đức Chúa Trời mà không thể trông thấy được và cũng không có cả hình tượng. Hơn nữa, những người Giuda đã nhiều lúc lấy cớ tín ngưỡng mà không theo mạng lịnh của La Mã. Dầu vậy, La Mã đã chấp nhận một phần vì đó là tôn giáo chỉ dành cho dân tộc thiểu số, tức là người Giuda.

- Song, Cơ Đốc giáo rao truyền nhiệt tình Tin Lành bất kể dân tộc, bị ghét bỏ bởi không chỉ những người Giuda mà kể cả những người La Mã tin vào đa thần, cuối cùng đã bị bắt bớ bởi các nhà thống trị của đế quốc La Mã.
- Trong tình huống ấy, sự mâu thuẫn giữa đế quốc La Mã và dân Giuda càng bị căng thẳng thêm, và xảy ra hai cuộc chiến tranh Giuda. Xét trên lập trường La Mã thì người dân Giuda hai lần đã nổi lên cuộc phản loạn, cho nên La Mã đành phải lựa chọn chính sách bức hại người dân Giuda. Song bên cạnh đó, Cơ Đốc giáo cũng là tín ngưỡng tin vào thần duy nhất, và ngày Sabát của giáo Giuda cũng như ngày Sabát của Cơ Đốc giáo đều là Thứ bảy giống nhau, vì vậy, sự bức hại đối với Cơ Đốc giáo cũng tăng thêm.
- Trong tình huống thời đại như thế này, các tín đồ hội thánh La Mã chưa hiểu đầy đủ về ngày Sabát của giao ước mới đã muốn cho những người La Mã nhận thức rằng Cơ Đốc giáo và giáo Giuda khác nhau để giảm bớt được yếu tố bị bức hại, và từ thế kỷ thứ 2, họ đã bắt đầu giữ lễ thờ phượng Chủ nhật thay cho ngày Sabát. Đây cũng là việc dễ được ủng hộ bởi những tín đồ phản cảm sâu sắc đối với giáo Giuda, đạo đã bắt bớ Cơ Đốc giáo lâu dài, và cũng là việc có thể làm hài lòng người La Mã, là những người coi Chủ nhật là ngày thánh. Như thế này, vào khoảng thế kỷ thứ 2, ngày tôn kính mặt trời của đạo Mithra đã biến thành ngày thờ phượng của hội thánh La Mã. Họ đã khinh thường tấm gương của Đức Chúa Jesus cùng các sứ đồ, và thêm vào ý kiến của loài người.

3. Lịch sử giữ ngày Sabát trước khi ra lệnh nghỉ việc vào Chủ nhật.

- Không phải hết thảy mọi hội thánh vào thể kỷ thứ 2 đều đã chấp nhận thờ phượng Chủ nhật đâu. Các hội thánh Tây phương có trung tâm là La Mã, đã chấp nhận ngày sùng bái thần mặt trời của đạo Mithra làm ngày thờ phượng từ thế kỷ thứ 2, nhưng các Hội Thánh Đông phương đã giữ ngày Sabát Thứ bảy cho đến khi hoàng đế phán lệnh nghỉ việc vào Chủ nhật vào năm 321

Sử Hội Thánh Tác giả: Song Nak Won, Phát hành: Lee Gun Sa, năm 1981, trang 101

Kỳ 2 Thời đại sau các sứ đồ (năm 100-313)

Lễ thờ phượng hàng tuần, tức lễ thờ phượng ngày Sabát đã được kéo dài cho đến thời kỳ này, nhưng vào cuối thời kỳ thì dần dần đổi thành thờ phượng vào ngày thứ nhất của Chúa, tức là Chủ nhật.

Sử Hội Thánh Kiểm tra và sửa đổi: Kim Ui Hwan, Phát hành: Sejong Mun Hoa Sa, năm 1992, trang 145

Constantine Đại đế ban ra sắc lệnh đầu tiên, bắt buộc công vụ hành chánh và tư pháp phải được ngưng nghỉ, rồi cấm việc huấn luyện quân đội và cấm xem cuộc biểu diễn vào ngày này. Song, ông không có ý định chuyển chế độ của ngày Sabát của Cựu Ước sang Chủ Nhật. Đông phương vẫn giữ Thứ bảy là ngày Sabát.

4. Chính sách của Constantine và sắc lệnh nghỉ Chủ Nhật.

- Do sắc lệnh Milan (năm 313) của hoàng đế Constantine, Cơ Đốc giáo đã gặp thời kỳ bước ngoặt lớn. Constantine đã công nhận Cơ Đốc giáo thông qua sắc lệnh Milan, và bắt đầu tiến hành dần dần chính sách ủng hộ Cơ Đốc giáo.
- Dầu Constantine ủng hộ Cơ Đốc giáo, nhưng ấy không phải là ông cải đạo hoàn toàn sang Cơ Đốc giáo. Cho đến tận khi chết, ông vẫn đã sở hữu chức vị của thầy tế lễ cao nhất của giới tôn giáo La Mã, ấy là Pontifex Maximus; và ông đã hiểu rằng Mithra - thần mặt trời bất diệt mà ông đã thích nhất, và Đấng Christ là một thần đồng nhất.
- Hơn nữa, ông chọn lấy Cơ Đốc giáo làm tôn giáo buộc khắp đế quốc để được thành một, ấy là ở trên lập trường chính trị.

Sách cầm tay Sử hội thánh Biên tập: Lion Publishing, Dịch: Song Gwang Taek, Nhà xuất bản Lời của Sự Sống, năm 1991, trang 130-131

Constantine đã liên tục giữ chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm, với danh hiệu là Pontifex Maximus (chức vụ tối cao nhất trong giới tôn giáo La Mã), và trong suốt một thập kỷ, đồng tiền của ông có biểu tượng của thần ngoại bang, là thần mặt trời bất diệt mà ông yêu thích nhất... Sự hiểu biết về sự tôn kính mặt trời là tôn giáo trước thời Constantine là một điều rất quan trọng... Ở một mặt khác, Constantine đã liên tục coi mặt trời đồng nhất với Đức Chúa Trời của Cơ Đốc giáo.

"The History of Christianity", Lion Publishing, trang 140

Sử Hội Thánh (Tập 1) Tác giả: J.W.C Want, Dịch Lee Jang Sik, Hội Văn thư Cơ Đốc giáo Đại Hàn, năm 2000, trang 192

Constantine càng ngày càng ủng hộ các Cơ ĐỐc nhân hơn trong đời cai trị của mình; vả chúng ta có thể nêu ra kết luận rằng mục đích sự ủng hộ ấy của ông là nhằm làm cho Cơ Đốc giáo đóng vai trò của xi măng để buộc toàn đế quốc thành một khối.

J.W.C Want, "A History of the Early Church to A.D. 500", trang 131

- Là người có ý nghĩ như thế này, hoàng đế Constantine đã tuyên bố pháp lệnh vào năm 321 rằng phải nghỉ vào Chủ nhật.

Sách cầm tay Sử hội thánh Biên tập: Lion Publishing, Dịch: Song Gwang Taek, Nhà xuất bản Lời của Sự Sống, năm 1991, trang 144

"Mọi quan án, thị dân và người thợ phải nghỉ vào ngày Chủ nhật - là ngày mặt trời tôn nghiêm (Sunday)!

... Ngày 7 tháng 3 năm 321 SCN." - Sắc lệnh của Constantine

"The History of Christianity", Lion Publishing, trang 152

- Khi xem biểu hiện như “ngày mặt trời tôn nghiêm” được tỏ ra trong sắc lệnh của hoàng đế, chúng ta có thể biết được rằng lệnh nghỉ Chủ nhật là sắc lệnh không chỉ vì những Cơ Đốc nhân tại La Mã mà còn là sắc lệnh ủng hộ cho những người theo đạo Mithra.
- Nói cách khác, Constantine đã tuyên bố pháp lệnh nghỉ Chủ nhật như là một diệu sách thống nhất đạo thần mặt trời vốn có - coi Chủ nhật là thánh, và hội thánh Tây phương từ sớm đã từ bỏ sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời và đương giữ lễ thờ phượng Chủ nhật. Vì thế, đối với những người theo đạo Mithra - coi Chủ nhật là ngày thánh, cũng chẳng có lý do nào để phản đối sắc lệnh này. Đây là nguồn gốc của chế độ nghỉ Chủ nhật vào ngày nay và thờ phượng Chủ nhật.

Sử Hội Thánh (Tập 1) Tác giả J.W.C Want, Dịch: Lee Jang Sik, Hội Văn thư Cơ Đốc giáo Đại Hàn, năm 2000, trang 193

“Có lẽ ý nghĩa quan trọng nhất của chính sách này là việc ban hành pháp lệnh quy định Chủ nhật là ngày thờ phượng vào năm 321. Pháp lệnh này là một sự công nhận tính bình đẳng giữa ngày của Chúa với ngày lễ của ngoại đạo, sự đặc thù của nó được tỏ ra bằng sự nghỉ việc vào Chủ nhật. Song, ngày này không mang tên gọi nào của Cơ Đốc giáo, nhưng chỉ được mô tả đơn thuần là ngày mừng đáng tôn kính, và về điều này không người ngoại đạo nào có thể phản đối được.”

**Trong sách bản gốc tiếng Anh không phải là “ngày mừng đáng tôn kính” mà được ghi chép bằng tiếng Latinh là “dies venerabilis solis (ngày mặt trời tôn nghiêm)”.*

J.W.C Want, “A History of the Early Church to A.D. 500”, trang 132.

- Lệnh nghỉ Chủ nhật đã mang đến kết quả làm vững chắc vị trí của hội thánh La Mã. Cho đến trước năm 321, thì chỉ có hội thánh La Mã và một số hội thánh dưới sự ảnh hưởng ấy mới chấp nhận và giữ thờ phượng Chủ nhật; nhưng lệnh nghỉ Chủ nhật được tuyên bố vào năm 321 đã cưỡng chế bắt mọi thị dân đế quốc phải nghỉ vào Chủ nhật bởi quyền uy của hoàng đế, khiến cho thậm chí cả những Hội Thánh ở Đông phương - là các Hội Thánh đã tuân thủ ngày Sabát, bị khuất phục trước đạo thần mặt trời của La Mã.
- Sự bắt bớ Cơ Đốc giáo của những hoàng đế trong quá khứ đã mang đến kết quả Cơ Đốc giáo được lan rộng ra hơn nữa, nhưng chính sách ủng hộ Cơ Đốc giáo của Constantine đã đóng vai trò chất gây nổ làm biến chất Cơ Đốc giáo bằng cách trộn lẫn với tôn giáo ngoại bang. Làm vậy, nhiều hội thánh nhà thờ ngày nay đang giữ Chủ nhật, ngày thánh của đạo thần mặt trời, như là ‘ngày của Chúa’, chứ không giữ ngày Sabát trong Kinh Thánh.

CHƯƠNG 14

Chủ trương giả dối rằng phải giữ thờ phượng vào Chủ nhật, là ngày hoàn thành phục sinh và giáng lâm của Thánh Linh

Tiền Đề

- Những người không giữ ngày Sabát mà giữ thờ phượng vào Chủ nhật chủ trương rằng "Vì ngày Đức chúa Jêsus đã sống lại và ngày Thánh Linh giáng lâm là Chủ nhật, nên giữ thờ phương vào Chủ nhật."

Chủ Đề

1. Câu nào trong Kinh Thánh nói rằng ngày thờ phượng được thay đổi thành Chủ nhật vì lý do đó không?

- Đổi ngày lễ thờ phượng là vấn đề rất trọng đại. Vào thời đại Cựu Ước, nếu không giữ ngày Sabát thì đã bị mất mạng sống (Xuất 31:14-15).
- Cho nên, nếu chúng ta phải giữ Chủ nhật thay cho ngày Sabát vì cớ phục sinh của Đức Chúa Jêsus hoặc sự giáng lâm của Thánh Linh theo như chủ trương của họ, thì trong Kinh Thánh phải có chỗ nào ghi chép sự dạy dỗ rằng ngày thờ phượng đã thay đổi vì lý do ấy.
- Song, trong Kinh thánh , chỗ nào có lời rằng "Hãy đổi ngày thờ phượng thành Chủ nhật thay cho ngày Sabát (Thứ bảy) vì sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus và sự giáng lâm của Thánh Linh đã được hoàn thành vào Chủ nhật." không? Nếu có thì xin hãy dẫn chứng cho xem.
- Chẳng chỗ nào trong Kinh thánh có lời phán hãy đổi vì lý do ấy. Chính vì thế, chủ trương của họ là lời dối trá không căn cứ vào Kinh thánh.

2. Ngày Sabát có phải là ngày kỷ niệm sự phục sinh và giáng lâm của Thánh Linh không?

- Có phải ngày Sabát - ngày thờ phượng hàng tuần, là ngày kỷ niệm sự phục sinh của Đức Chúa Jesus hay sao? Hoặc có phải ngày Sabát là ngày kỷ niệm sự giáng lâm Thánh Linh của Lễ Ngũ Tuần hay sao? Dạ, không.
- Ngày Sabát chẳng liên quan đến việc kỷ niệm phục sinh hay sự giáng lâm của Thánh Linh cả. Ngày Sabát là ngày kỷ niệm sự nghỉ ngơi của ĐCT vào ngày thứ 7 sau khi sáng tạo trời đất và muôn vật trong 6 ngày (Xuất 20:8-11). Nói cách khác, đó là ngày kỷ niệm quyền năng của Đấng Sáng Tạo - Đấng sáng tạo trời đất và muôn vật.
- Thế mà vì sao ngày Sabát lại phải thay đổi sang ngày khác do sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus hay sự giáng lâm của Thánh Linh? Chẳng phải nội dung kỷ niệm mỗi lễ khác nhau hoàn toàn hay sao?
- Nếu thật sự muốn kỷ niệm sự phục sinh và sự giáng lâm của Thánh Linh thì mong quý vị hãy giữ Lễ Phục Sinh và Lễ Ngũ Tuần. Nếu lịch sử sáng tạo trời đất không biến đổi thì ngày Sabát cũng không bao giờ thay đổi sang ngày khác được.
- Để dễ hiểu tình huống này, nêu một ví dụ thì chủ trương của họ giống như việc cố chấp bướng bỉnh rằng vì hôm nay là sinh nhật của mình cho nên ngày kỷ niệm kết hôn của cha mẹ cũng phải đổi sang hôm nay. Sinh nhật của mình là ngày kỷ niệm sự ra đời của mình, còn ngày kỷ niệm kết hôn là ngày kỷ niệm kết hôn của cha mẹ. Thế mà làm sao chúng ta có thể nói được rằng vì hôm nay là sinh nhật của mình cho nên ngày kỷ niệm kết hôn của cha mẹ cũng phải đổi sang hôm nay?
- Bởi vậy, vì nội dung kỷ niệm hoàn toàn khác nhau nên chủ trương của họ rằng ngày Sabát phải đổi thành Chủ nhật, là chủ trương giả dối. Chủ trương của họ bất quá là điều đã sinh ra từ sự ngốc nghếch của họ thậm chí không nhận biết rằng ngày Sabát là ngày kỷ niệm điều gì.

3. Phải giữ ngày Sabát cho đến ngày tận thế

- Nếu theo chủ trương của họ thì Đức Chúa Jesus đã phải mong chúng ta giữ Chủ nhật vào những ngày sau rốt. Tuy nhiên, Đức Chúa Jesus đã phán rằng hãy cầu nguyện để ngày hoạn nạn cuối cùng không nhằm ngày Sabát

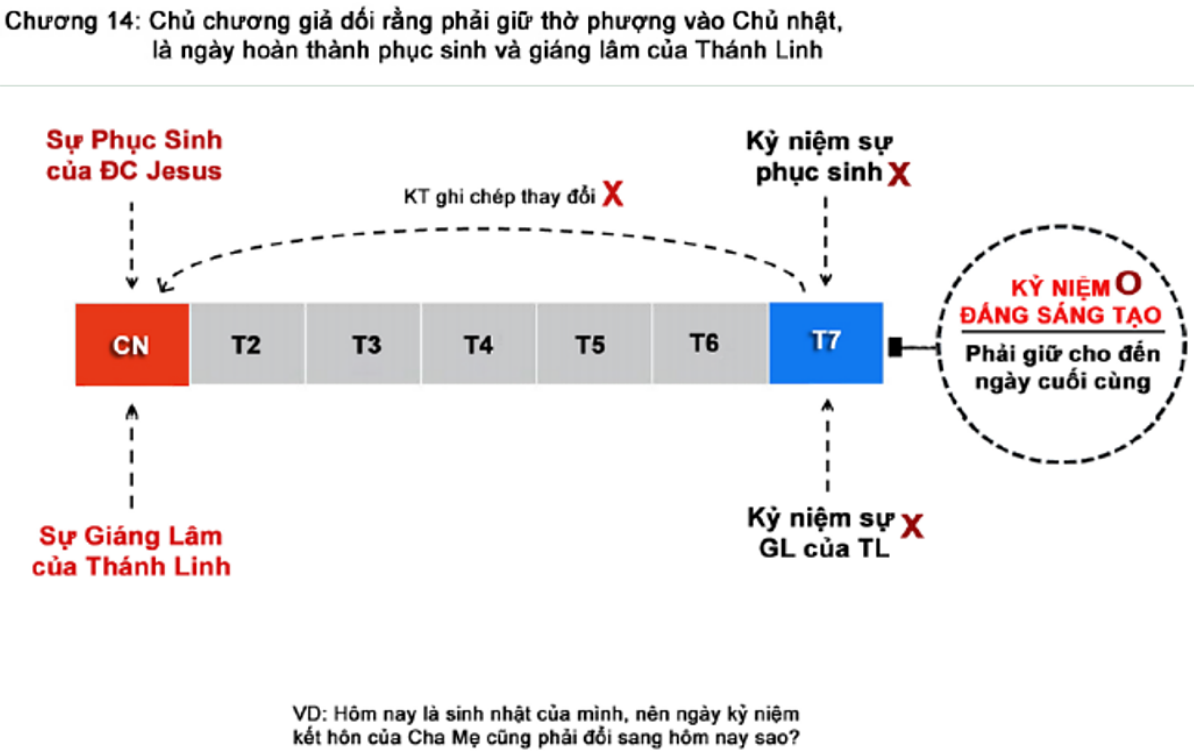
> **Mathiơ 24:20-21** Hãy cầu-nguyện cho các ngươi khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông hay là ngày Sabát; 21vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau nầy cũng không hề có nữa.

- Vì đã được chép rằng từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, cho nên đây là đại hoạn nạn cuối cùng. Sở dĩ Ngài phán hãy cầu nguyện để khỏi trốn tránh nhằm mùa đông là vì nếu trốn tránh vào mùa đông thì sự đau đớn sẽ tăng thêm vì cơn lạnh. Vậy thì vì sao Ngài phán hãy cầu nguyện để khỏi trốn tránh nhằm ngày Sabát? Tại vì chúng ta phải giữ ngày Sabát cho đến tận ngày cuối cùng luôn.
- Nói cách khác, Đức Chúa Jêsus mong muốn chúng ta giữ ngày Sabát chí thánh cho đến ngày tận thế. Chính vì thế, dù nêu ra bất cứ lý do nào đi chăng nữa, thì chủ trương rằng chúng ta phải thờ phượng vào Chủ nhật thay cho ngày Sabát, là sự giả dối.
- Chủ trương của họ từ chối chính diện ý muốn của Đức Chúa Jêsus, Đấng Cứu Chúa của chúng ta.

Kết Luận

- Cho nên, chủ trương rằng vì sự phục sinh và sự giáng lâm của Thánh Linh đã được hoàn thành vào Chủ nhật nên ngày lễ thờ phượng được đổi thành Chủ nhật, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA



CHƯƠNG 15

Chủ trương giả dối rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ thờ phượng và góp tiền vào Chủ nhật

Tiền Đề

- Những người không giữ ngày Sabát và lại giữ lễ thờ phượng ngày Chủ nhật dùng hai từ "cứ ngày đầu tuần lễ" và "góp" trong sách I Cô 16:2 mà chủ trương rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ thờ phượng và góp tiền vào ngày thứ nhất trong tuần.
- Họ nghĩ nhầm rằng tiền góp đã được để dành cứ vào ngày đầu tuần lễ là tiền lễ của lễ thờ phượng Chủ nhật.

> **I Cô-rinh-tô 16:2** Cứ ngày đầu tuần-lễ, mỗi một người trong anh em khá tùy sức mình chắt-lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình, hầu cho khỏi đợi khi tôi đến rồi mới góp.

Chủ Đề

1. Nếu là tiền lễ chính quy dâng vào hàng tuần, thì sao Phaolô nói rằng khỏi đợi khi mình đến rồi mới góp vậy?

- Sứ đồ Phaolô đã nói rằng "hầu cho khỏi đợi khi tôi đến rồi mới góp" Nếu đây là tiền lễ chính quy dâng vào lễ thờ phượng hàng tuần thì sự việc này phải được tiến hành mà không liên quan gì tới sự đến của sứ đồ Phaolô, chẳng phải vậy sao?
- Thế mà làm sao Phaolô dám có thể nói rằng hầu cho khỏi đợi khi sứ đồ đến rồi mới góp?
- Chính vì thế sự góp tiền trong câu trên tuyệt đối không phải là tiền lễ chính quy dâng vào lễ thờ phượng hàng tuần
- Theo đó, chủ trương rằng câu trên là chứng cớ cho thấy rằng Hội Thánh Sơ Khai đã dâng lễ thờ phượng Chủ nhật, vì nghĩ nhầm rằng sự góp tiền trên là tiền lễ chính quy của lễ thờ phượng hàng tuần, là lời dối trá sai lầm ngay từ cơ bản.

2. Phải làm việc thì mới có thể tùy sức mình chắt lót được bao nhiêu và để dành tại nhà mình bấy nhiêu được, chẳng phải vậy sao?

- Lời nói rằng "Cứ ngày đầu tuần lễ, mỗi một người trong anh em khá tùy sức mình chắt lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình" có nghĩa là hãy để dành tiền thu nhập vào mỗi ngày đầu tuần lễ.
- Chúng ta có thể biết được rằng trái với chủ trương giả dối của họ, Hội Thánh Sơ Khai đã làm việc vào Chủ nhật để lấy thu nhập. Vì thế, chủ trương rằng "Câu trên là ghi chép rằng người ta đã dâng tiền lễ khi giữ lễ thờ phượng vào Chủ nhật." là chủ trương giả dối.

3. Nội dung của câu Kinh Thánh mà họ dẫn dụng

- Thực ra, sự góp tiền trong câu Kinh Thánh mà họ dẫn dụng ở đây không phải là tiền lễ chính quy dâng vào hàng tuần, mà đó là sự dâng hiến đặc biệt để giúp Hội Thánh Giêrusalem

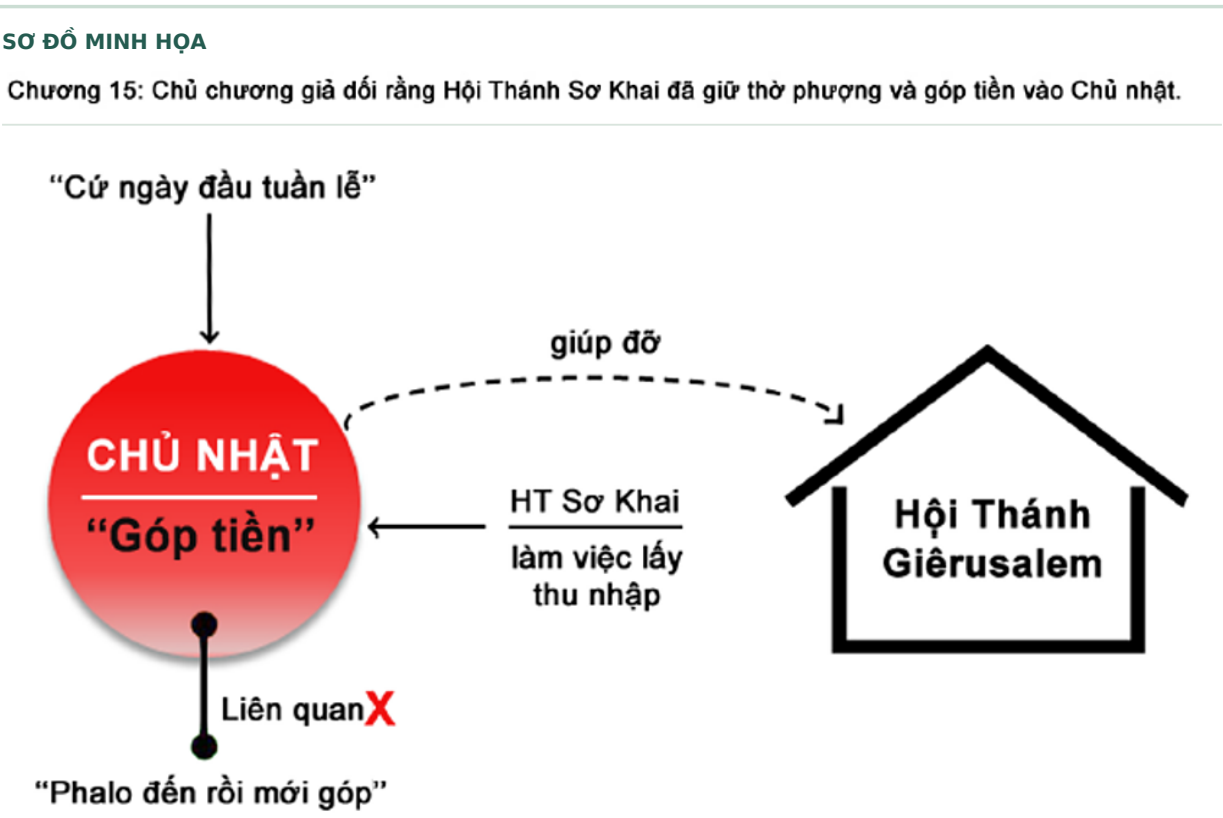
> **I Cô 16:3** Khi tôi đến, tôi sẽ sai những kẻ mà anh em đã chọn cầm thơ tôi đi, đặng đem tiền bố-thí của anh em đến thành Giê-ru-sa-lem.

- Và lời nói rằng "hầu cho khỏi đợi khi tôi đến rồi mới góp", có nghĩa là hãy chuẩn bị sẵn tiền thu nhập mà họ đã kiếm được vào ngày thứ nhất, để tránh sự góp vội vàng khi Phaolô đã tới Cô-rinh-tô.
- Nói cách khác, sứ đồ Phaolô đã nói rằng hãy để dành tiền thu nhập của mình đã kiếm được vào ngày đầu tuần lễ, là phương pháp chuẩn bị sẵn sự dâng hiến đặc biệt vì Hội Thánh Giêrusalem.
- Theo đó, nói một cách chính xác thì cứ vào ngày đầu tiên các thánh đồ đã để dành sự dâng hiến đặc biệt sẽ dâng sau này, chứ không phải là dâng hiến tiền lễ vào ngày thứ nhất hàng tuần.

Kết Luận

- Chính vì thế, chủ trương của họ dùng I Cô 16:2 mà nói rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ lễ thờ phượng Chủ nhật, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA



CHƯƠNG 16

Chủ trương giả dối rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ Chủ nhật như Chúa nhật.

Tiền đề

- Những người không giữ ngày Sabát và lại giữ thờ phượng ngày Chủ nhật dẫn dụng Khải Huyền 1:10 mà chủ trương rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ Chủ nhật như Chúa nhật.

> **Khải Huyền 1:10** Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh-Linh cảm-hóa, nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa,

Chủ đề

1. Kinh Thánh có chỗ nào ghi chép, chỉ ra Chủ nhật là Chúa nhật (ngày của Chúa) không?

- Trong Kinh Thánh có ghi chép rằng Chủ nhật - ngày thứ nhất là ngày của Chúa không? Trong Kinh Thánh tuyệt đối không có ghi chép như vậy.

2. “Ngày của Chúa” trong Kinh Thánh là ngày Sabát

> - “Chúa” trong Khải Huyền 1:10 là Đức Chúa Jesus. Theo đó, ngày của Chúa chỉ ra ngày của Đức Chúa Jesus.

- Vậy thì trong Kinh Thánh, ngày của Chúa - Đức Chúa Jesus là ngày nào? Đó là ngày Sabát.

> **Mathiơ 12:8** Con người (Đức Chúa Jesus) là Chúa ngày Sabát.

- Đức Chúa Jesus đã phán rằng Ngài là Chúa của ngày nào? Ngài phán rằng Ngài là Chúa của ngày Sabát. Nói cách khác, ngày Sabát chính là ngày của Đức Chúa Jesus.Chúa nhật (ngày của Chúa) trong thời đại Cựu Ước cũng là ngày Sabát.

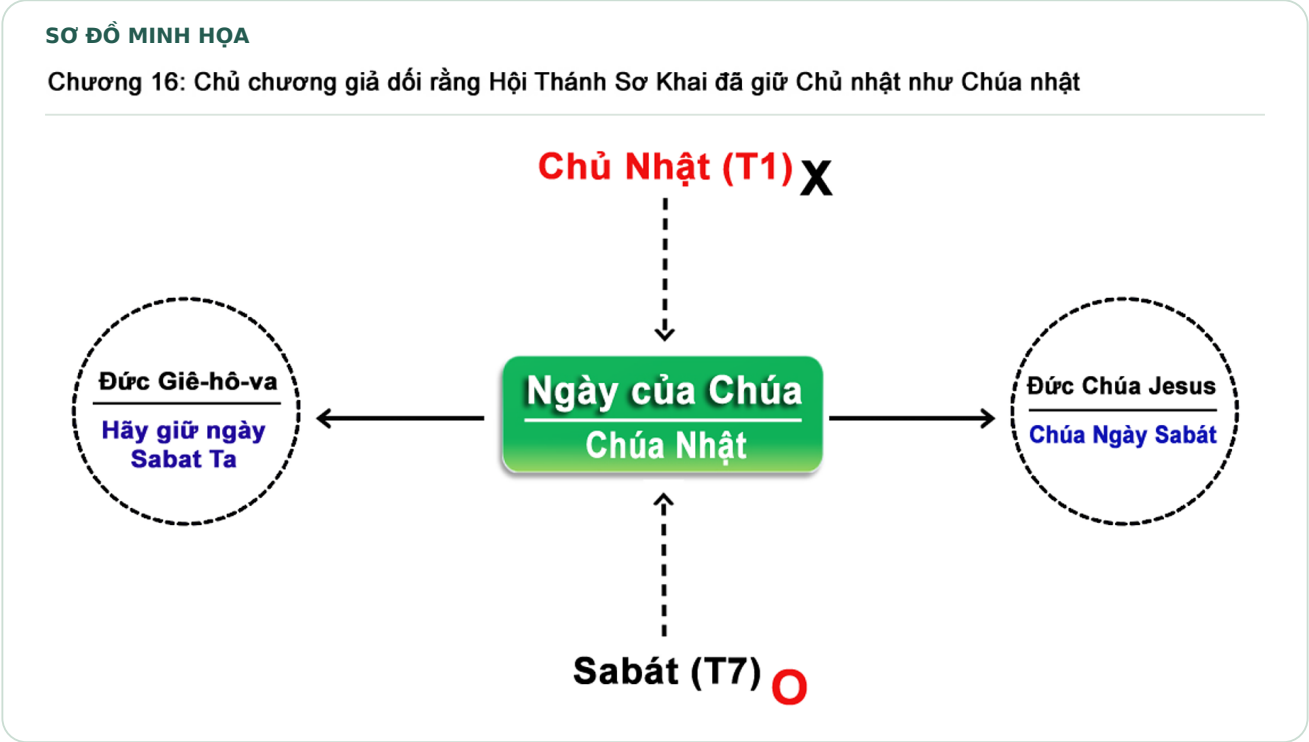
> **Xuất 31:12-13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 13Phần ngươi hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhứt là các ngươi hãy giữ ngày sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các ngươi, trải qua mọi đời, để thiên-hạ biết rằng ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các ngươi nên thánh.

- Đức Giê-hô-va đã phán rằng ngày nào là ngày của Ngài? Cũng là ngày Sabát.
- Chúa nhật, tức là ngày của Chúa Giehova vào thời đại Cựu Ước cũng là ngày Sabát, còn Chúa nhật vào thời đại Tân Ước cũng là ngày Sabát.
- Theo đó, Chúa nhật (ngày của Chúa) được chép ra trong Khải Huyền 1:10 là lời chỉ ra ngày Sabát, chứ không phải chỉ ra Chủ nhật

Kết luận

- Chính vì thế, chủ trương của họ dùng Khải Huyền 1:10 mà cho rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ Chủ nhật, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA



CHƯƠNG 17

Chủ trương giả dối rằng Hội Thánh Sơ Khai đã cử hành lễ tiệc thánh vào Chủ nhật

Tiền đề

- Những người không giữ ngày Sabát và lại giữ thờ phượng ngày Chủ nhật dẫn dụng Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7 mà chủ trương rằng Hội Thánh Sơ Khai đã cử hành lễ tiệc thánh và dâng lễ thờ phượng vào Chủ nhật.

> **Công vụ 20:7** Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn-đồ, và cứ giảng luôn cho đến nửa đêm,

Chủ đề

1. Sứ đồ Phaolô - người nhóm lại vào “ngày thứ nhất trong tuần lễ” đã không giữ ngày Sabát hay sao?

- Nếu Hội Thánh Sơ Khai đã giữ Chủ nhật thay cho ngày Sabát theo chủ trương của họ, thì sứ đồ Phaolô cũng không phải giữ ngày Sabát. Nhưng khi xem Công vụ chương 13, 16, 17, 18 thì chúng ta thấy rõ ràng rằng sứ đồ Phaolô đã giữ ngày Sabát.
- Theo đó, ông không phải đã giữ “ngày thứ nhất trong tuần lễ” này thay cho ngày Sabát. Ông đã giữ “ngày thứ nhất trong tuần lễ” này với ý nghĩa khác với ngày Sabát hàng tuần.

2. Vì sao các sứ đồ đã nhóm lại để bẻ bánh vào ngày này?

- “Ngày thứ nhất trong tuần lễ” trong câu trên không phải là Chủ nhật bình thường, mà là Chủ nhật đầu tiên sau Lễ Bánh Không Men. Tức là Lễ Phục Sinh.

> **Công Vụ 20:6-7** Còn chúng ta, khi những ngày ăn bánh không men qua rồi, thì xuống thuyền tại thành Phi-líp, trong năm ngày gặp nhau tại thành Trô-ách, rồi chúng ta ở lại đó bảy ngày. 7Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn-đồ, và cứ giảng luôn cho đến nửa đêm,

- Đức Chúa Jêsus đã qua đời trên thập tự giá vào Thứ sáu, là Lễ Bánh Không Men, và phục sinh vào Chủ nhật, là ngày thứ 3 kể từ ngày đó (Mác 15:1, 37, 16:9).
- Tức là, Ngài đã phục sinh vào Chủ nhật đầu tiên sau Lễ Bánh Không Men. Chính vì thế “ngày thứ nhất trong tuần lễ” trong câu trên là Lễ Phục Sinh (Tham khảo giải thích bổ sung trong chương 14 để xem giải thích chi tiết hơn).
- Và có một chứng cớ nữa cho biết rằng ngày này là Lễ Phục Sinh. Đó là Sự thật rằng họ đã nhóm lại để bẻ bánh. Vì sao Hội Thánh Sơ Khai đã bẻ bánh vào lễ Phục Sinh?
- Đó là bởi Đức Chúa Jesus đã bẻ bánh và ban cho môn đồ Ngài vào ngày Ngài phục sinh vậy. Vào ngày Ngài phục sinh, hai môn đồ đương đi đến Emmaut, dầu đã gặp Đức chúa jêsus trên đường nhưng đã không nhận biết Ngài vì mắt hai người bị che khuất.
- Song, sau khi Đức chúa jêsus chúc tạ bánh và bẻ ban cho hai môn đồ, thì mắt linh hồn của họ được mở ra và nhận biết được Đức chúa jêsus

> **Luca 24:13-16** Cũng trong ngày ấy, có hai môn-đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-đơ; 14họ đàm-luận về những sự đã xảy ra. 15Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jêsus đến gần, cùng đi đường với họ. 16Nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được.

> **Luca 24:30-31** Đương khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc-tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. 31Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi không thấy.

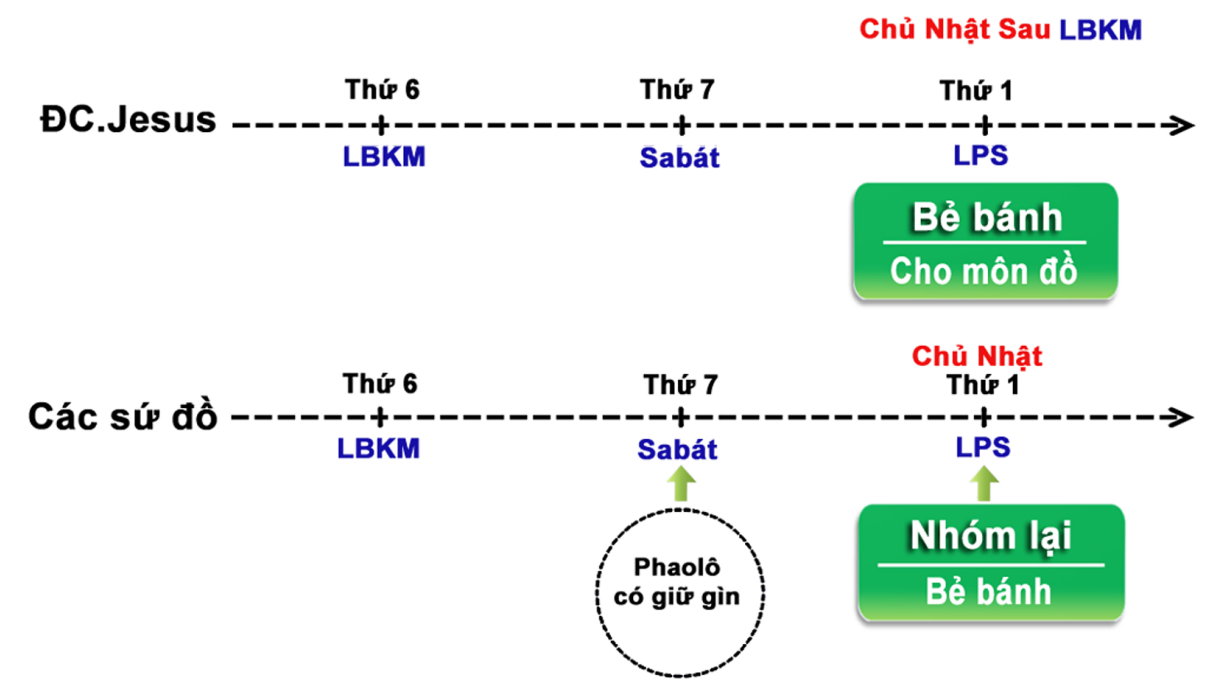
> **Luca 24:35** Rồi hai người thuật lại sự đã xảy đến khi đi đường, và nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh ra là thể nào.

- Như vậy, vào ngày Phục sinh, Đức Chúa Jesus đã bẻ bánh và ban cho, nên mắt linh hồn của các môn đồ được mở ra. Cho nên, các sứ đồ đã nhóm lại vào Lễ Phục Sinh để bẻ bánh.

Kết luận

- Do đó, các sứ đồ đã bẻ bánh vào Lễ Phục Sinh với ý nghĩa để được mở mắt linh hồn và nhận biết được Đấng Christ.
- Chính vì thế, chủ trương của họ dùng Công vụ 20:7 mà nói rằng Hội Thánh Sơ Khai đã giữ lễ thờ phượng vào Chủ nhật, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA



CHƯƠNG 18

Chủ trương giả dối dẫn dụng sách Ose 2:11 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ

Tiền đề

- Những người không giữ ngày Sabát dẫn dụng sách Ôse 2:11 mà chủ trương rằng ngay kể từ Kinh Thánh Cựu Ước đã tiên tri rằng ngày Sabát và lễ trọng thể sẽ bị hủy bỏ.

> **Ôse 2:11** Ta sẽ dứt cả sự vui của nó, những ngày lễ, ngày trăng mới, ngày sa-bát và hết thảy những ngày lễ trọng-thể của nó.

1. Đã được tiên tri răng ĐCT sẽ dứt ngày Sabát và ngày lễ đối với những người nào?

- ĐCT đã phán rằng sẽ dứt ngày Sabát và ngày lễ đối với những người thế nào? Khi đọc trước và sau câu 11 thì chúng ta có thể thấy rằng đây là lời phán dành cho "những kẻ sùng bái Baanh", chứ không phải là cho các thánh đồ theo ĐCT một cách trọn vẹn.

> **Ôse 2:8** Thật nó chưa từng nhìn-biết rằng chính ta là Đấng đã ban lúa mì, rượu mới và dầu cho nó, đã thêm nhiều bạc và vàng mà chúng nó dùng cho Ba-anh.

> **Ôse 2:13** Ta sẽ thăm-phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, trang-sức những hoa tai và đồ châu-báu, nó đi theo tình-nhân mình, còn ta thì nó quên đi! Đức Giê-hô-va phán vậy.

2. Việc Ngài dứt ngày lễ là sự hình phạt, chứ không phải sự ban phước

- Có phải ĐCT đã dứt ngày lễ để ban sự cứu rỗi và phước lành chăng? Không phải. Đây là lời phán có nghĩa rằng với tư cách là sự hình phạt đối với tội ác sùng bái Baanh, ĐCT sẽ dứt ngày lễ có chứa đựng phước lành của ĐCT.
- Điều này giống như lịch sử ĐCT đã không ban cho trái sự sống nữa do tội ăn trái thiện ác vậy.

> **Ôse 2:9-13** Vậy nên ta sẽ lấy lại lúa mì ta trong kỳ nó và rượu mới ta trong mùa nó, ta sẽ cướp lại nhung và vải ta là đồ che sự trần-truồng nó. 10Ấy vậy, ta sẽ tỏ sự xấu-xa nó ra trước mặt tình-nhân nó, và chẳng ai sẽ cứu nó được khỏi tay ta. 11Ta sẽ dứt cả sự vui của nó, những ngày lễ, ngày trăng mới, ngày sa-bát và hết thảy những ngày lễ trọng-thể của nó. 12Ta sẽ phá những cây nho và cây vả nó, về các cây ấy nó nói rằng: Nầy là tiền-công của các tình-nhân ta cho ta. Ta sẽ làm cho những cây ấy nên rừng, và các thú đồng sẽ ăn đi. 13Ta sẽ thăm-phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, trang-sức những hoa tai và đồ châu-báu, nó đi theo tình-nhân mình, còn ta thì nó quên đi! Đức Giê-hô-va phán vậy.

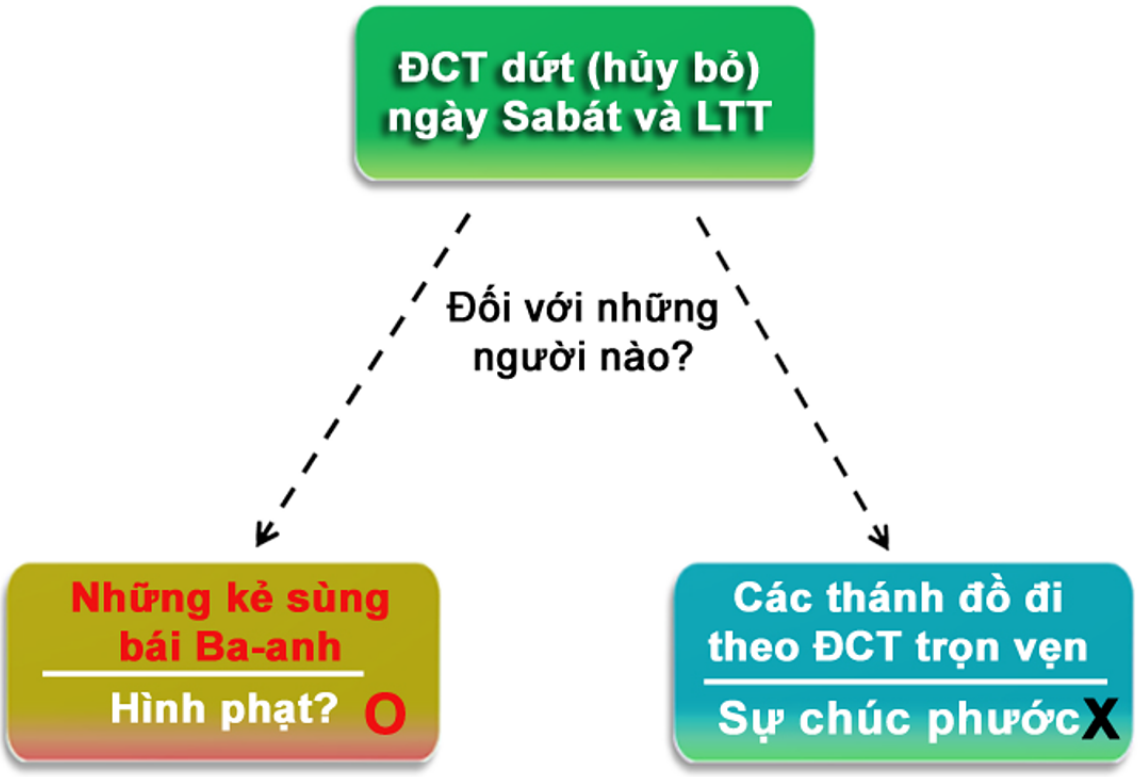
- Đã được chép rằng ĐCT sẽ làm như thế nào đối với những kẻ phạm tội dâng hương cho các tượng Baanh? Ngài sẽ phạt họ.
- Nói cách khác, ĐCT sẽ phạt bằng cách lấy lại mọi tài sản như lúa mì, rượu, nhung và vải v.v... và phạt liên tiếp rằng dứt tất cả các ngày lễ trọng thể nữa.
- Thế mà họ lại lôi ra chỉ riêng câu 11 mà giải thích bướng bỉnh rằng "Kể từ thời đại Cựu Ước đã có lời tiên tri rằng lễ trọng thể và ngày Sabát sẽ bị hủy bỏ."

Kết luận

- Chính vì thế, chủ trương dẫn dụng Ôse 2:11 mà rằng "Không cần giữ lễ trọng thể và ngày Sabát vì Đức Chúa Trời đã hủy bỏ rồi", là chủ trương dối.
- Vả, những người chủ trương như vậy giống như tự xưng rằng mình là kẻ tôn kính Baanh vậy. Bởi vì ĐCT phán rằng Ngài sẽ lấy lại tài sản của những kẻ sùng bái Baanh, cùng dứt cả sự vui và hủy bỏ lễ trọng thể và ngày Sabát đối với chúng.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

Chương 18: Chủ chương giả dối dẫn dụng sách Côlôse 2:11 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ



CHƯƠNG 19

Chủ trương giả dối dẫn dụng sách Côlôse 2:16 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ

Tiền đề

- Những người không giữ ngày Sabát và các kỳ lễ trọng thể dẫn dụng sách Côlôse 2:16 mà chủ trương rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ rồi.

> **Côlôse 2:16** Vì vậy, chớ có ai đoán-xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát

Chủ đề

1. Vì sao giữ Chủ nhật, lễ Noen?

- Nội dung trong câu trên có nghĩa là không được giữ bất cứ ngày lễ nào hay sao? Nếu vậy thì vì sao Thiên Chúa giáo hoặc giáo hội cải cách vẫn giữ lễ thờ phượng vào Chủ nhật và những ngày lễ như lễ Noen, lễ tạ ơn?

2. Vì sao sứ đồ Phaolô lại giữ lễ trọng thể?

- Nếu nội dung trong câu trên có nghĩa là không được giữ bất cứ ngày lễ nào, thì bản thân sứ đồ Phaolô, là người ghi chép sách Côlôse cũng không được giữ tất thảy mọi lễ trọng thể.
- Tuy nhiên, sứ đồ Phalo đã giữ các kỳ lễ trọng thể như ngày Sabát, LVQ v.v... (Công vụ 17:2, 18:4, I Cô 5:7). Theo đó, ngày lễ trong câu trên tuyệt đối không phải là các kỳ lễ trọng thể của giao ước mới mà sứ đồ Phaolô đã giữ.

3. Ngày lễ đã bị sử dụng đến để đoán xét Cơ Đốc nhân là gì?

- Vậy thì ngày lễ mà đã bị sử dụng đến để đoán xét Cơ Đốc nhân là gì? Ấy chính là lễ trọng thể của Cựu Ước mà những người Giuda đã cố giữ.
- Vào đương thời đại ấy, những người Giuda phần xác đã đoán xét Cơ Đốc nhân tùy theo ý mình, lấy cớ Cơ Đốc nhân không làm theo luật pháp của Cựu Ước.
- Chính vì thế, sứ đồ Phaolô đã bày tỏ trước rằng Đức chúa jêsus đã xóa “tờ khế (luật pháp Cựu Ước” nhờ hy sinh trên thập tự giá, vì thế ông nói rằng chớ để những người Giuda đoán xét (phê phán) anh chị em.
- Nói cách khác, sứ đồ Phaolô đã nói ra rằng những người lấy lễ trọng thể của luật pháp Cựu Ước (tờ khế) đã bị hủy bỏ mà đoán xét các Cơ Đốc nhân, là người làm sai trái vậy.

> **Côlôse 2:14-16** Ngài đã xóa tờ-khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều-khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá-hủy tờ-khế đó mà đóng đinh trên cây thập-tự; 15Ngài đã truất bỏ các quyền cai-trị cùng các thế-lực, dùng thập-tự-giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ-tường giữa thiên-hạ. 16Vì vậy, chớ có ai đoán-xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát,

- Ngay ở câu sau cũng có chứng cớ chứng minh sự thật rằng lễ trọng thể và ngày Sabát trong câu 16 là luật pháp của Cựu Ước.
- Phaolô đã nói ra rằng lễ trọng thể và ngày Sabát mà mình đã đề cập đến là bóng của các việc sẽ tới.

> **Col 2:17** ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ.

- Kinh Thánh đã chép rằng luật pháp của Cựu Ước là bóng của sự tốt lành ngày sau (Hêbơrơ 10:1), cho nên, lễ trọng thể và ngày Sabát mà người ta sử dụng để đoán xét các Cơ Đốc nhân, chắc chắn là luật pháp Cựu Ước.
- Theo đó, nội dung ở câu trên có nghĩa là chớ để ai áp dụng luật pháp thời đại Cựu Ước, là hình bóng để đoán xét các thánh đồ giữ luật pháp của Đấng Christ, là thực thể; chứ không có nghĩa rằng chớ giữ ngày Sabát hay lễ trọng thể của giao ước mới.

Kết luận

- Chính vì thế, chủ trương dẫn dụng sách Côlôse 2:16 mà nói ra rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

Chương 19: Chủ chương giả dối dẫn dụng sách Côlôse 2:16 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ



CHƯƠNG 20

Chủ trương giả dối dẫn dụng sách Galati 4:10 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ

Tiền đề

- Những người không giữ ngày Sabát và lễ trọng thể dẫn dụng sách Galati 4:10-11 mà chủ trương rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ.

> **Galati 4:10-11** Anh em hãy còn giữ ngày, tháng, mùa, năm ư! 11Tôi lo cho anh em, e tôi đã làm việc luống-công giữa anh em.

Chủ đề

1. Vì sao giữ Chủ nhật, lễ Noen?

- Nếu phải thừa nhận y như chữ nghĩa trong câu trên thì vì sao Thiên Chúa giao hoặc giáo hội cải cách vẫn giữ cái ngày Chủ nhật và những ngày như lễ Noen, lễ tạ ơn?

2. Vì sao sứ đồ Phaolô lại giữ lễ trọng thể?

- Nếu nội dung trong câu trên có nghĩa là không được giữ bất cứ ngày lễ nào, thì bản thân sứ đồ Phaolô, là người ghi chép sách Galati, cũng không được giữ tất thảy mọi lễ trọng thể.
- Tuy nhiên, sứ đồ Phalo đã giữ các kỳ lễ trọng thể như ngày Sabát, LVQ v.v… (Công vụ 17:2, 18:4, I Cô 5:7). Theo đó, ngày lễ trong câu trên tuyệt đối không phải là các kỳ lễ trọng thể của giao ước mới mà sứ đồ Phaolô đã giữ.

3. Ngày tháng mà sứ đồ Phaolô đã nói đừng giữ là gì?

- Vậy thì ngày tháng mà sứ đồ Phaolô đã bảo các Cơ Đốc nhân đừng giữ là gì? Ấy chính là lễ trọng thể của Cựu Ước mà những người Giuda đã cố giữ.
- Tại Hội Thánh Galati đã có một số thánh đồ muốn theo luật pháp của Cựu Ước do bị ảnh hưởng bởi những người Giuda cố giữ luật pháp của Cựu Ước mà hủy báng Tin Lành vào đương thời đại ấy.
- Chính vì thế, sứ đồ Phaolô đã bày tỏ rằng luật pháp Cựu Ước chẳng qua chỉ là lề thói hèn yếu nghèo nàn, và ông nói rằng chớ giữ luật pháp Cựu Ước ấy. Chúng ta hãy xem một câu trước của câu mà họ đã dẫn dụng ác ý.

> **Galati 4:9** Nhưng hiện nay anh em biết Đức Chúa Trời, lại được Đức Chúa Trời biết đến nữa, sao còn trở hướng về lề-thói hèn-yếu nghèo-nàn đó mà suy-phục nữa ư?

- Tại đây, lề thói nghĩa là gì? Xem xét đoạn trước thì chúng ta có thể xác minh được rằng đó là luật pháp Cựu Ước.

> **Galati 4:3-5** Chúng ta cũng như vậy, khi còn thơ-ấu, phải **phục dưới các lề-thói** của thế-gian. 4Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật-pháp, 5 để **chuộc những kẻ ở dưới luật-pháp**, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài.

- Phaolô đã nói rằng những người Giuda bao gồm chính bản thân mình đã phục dưới các "lề thói" trước khi Đấng Christ đến. Và tiếp theo ông nói rằng ĐCT đã chuộc những người ở dưới cái gì? Đó là "luật pháp" đã có trước khi Đấng Christ đến.
- Theo đó, lề thói mà một số thánh đồ đương lúc đó đã trở hướng về có nghĩa là luật pháp Cựu Ước.
- Nói cách khác, sứ đồ Phaolô đã ghi chép rằng chớ giữ lễ trọng thể theo luật pháp Cựu Ước chẳng qua chỉ là lề thói, chứ tuyệt đối không phải nói rằng chớ giữ ngày Sabát và lễ trọng thể của giao ước mới đâu.

Kết luận

- Chính vì thế, chủ trương dẫn dụng sách Galati 4:10-11 mà nói ra rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ, là chủ trương giả dối.

SƠ ĐỒ MINH HỌA

Chương 20: Chủ chương giả dối dẫn dụng sách Galati 4:10 mà nói rằng ngày Sabát và lễ trọng thể đã bị hủy bỏ

